



**Sacombank**

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017**



Ngày 20 Tháng 04 Năm 2018



# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

## MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

	DANH MỤC TÀI LIỆU	TRANG
01	Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội	01 - 02
02	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết bầu cử của Đại hội	03 - 10
03	Tờ trình Đề cử thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội	11 - 12
04	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2017	13 - 20
05	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018	21 - 26
06	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2017	27 - 32
07	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021	33 - 34
08	Tờ trình thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT; BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017 - 2021 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021	35 - 36
09	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2017 đã kiểm toán	37 - 38
	Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2017	39 - 46
	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017	47 - 54
10	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017	55 - 56
11	Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018	57 - 58
12	Tờ trình Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm 2018	59 - 60
13	Tờ trình về trích thưởng phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 cho tập thể CBNV Sacombank	61 - 62
14	Tờ trình thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2018	63 - 64
15	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank	65 - 66
	Bảng thuyết minh sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank	67 - 100
16	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ	101 - 105



## NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

Thời gian	Chương trình làm việc	Điều hành
7h30 – 8h30	Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
8h30 – 8h45	<b>I. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC ĐẠI HỘI:</b> 1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tỷ lệ Cổ đông tham dự Đại hội. 3. Giới thiệu thành phần Chủ tọa Đoàn, Ban thư ký Đại hội.	Ban tổ chức
8h45 – 12h30 8h45 – 8h50 8h50 – 9h05	<b>II. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI:</b> 1. Phát biểu khai mạc Đại hội. 2. Trình bày và lấy biểu quyết thông qua các nội dung: a. Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết, bầu cử của Đại hội. b. Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội. c. Tờ trình Thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội.	Chủ tọa đoàn
9h05 – 09h10	3. Trình bày Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được ĐHĐCĐ giao và báo cáo hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2017; Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2018.	
9h10 – 9h15	4. Trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018.	
9h15 – 9h20	5. Trình bày Báo cáo của BKS về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, kết quả thẩm tra tình hình tài chính và Báo cáo hoạt động của các đơn vị trực thuộc BKS trong năm tài chính 2017; Định hướng hoạt động của BKS trong năm 2018.	
9h20 – 09h50	6. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021: a. Trình bày và lấy biểu quyết thông qua nội dung tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021. b. Trình bày và lấy biểu quyết thông qua nội dung tờ trình thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT; BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021. c. Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021.	

9h50 – 10h20	<p>7. Trình bày nội dung các Tờ trình:</p> <p>a. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2017 đã kiểm toán.</p> <p>b. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017.</p> <p>c. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018.</p> <p>d. Tờ trình Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2018.</p> <p>e. Tờ trình về trích thưởng phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 cho tập thể CBNV Sacombank.</p> <p>f. Tờ trình về thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT; BKS năm tài chính 2018.</p> <p>g. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank.</p>	
10h20 – 10h50	8. Đại hội thảo luận.	
10h50 – 11h20	9. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.	
11h20 – 11h50	10. Đại hội nghỉ giải lao.	
11h50 – 12h00	11. Báo cáo nội dung biên bản kiểm phiếu bầu cử và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021.	
12h00 – 12h10	12. Báo cáo nội dung biên bản và kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	
12h10 – 12h20	13. Thành viên HĐQT mới ra mắt Đại hội.	
12h20 – 12h30	14. Trình bày và biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
12h30 – 13h00	<p><b>III. TỔNG KẾT &amp; BẾ MẠC ĐẠI HỘI:</b></p> <p>1. Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo NHNN.</p> <p>2. Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội của Chủ tọa.</p>	<b>Ban tổ chức</b>

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ;

Nhằm mục đích đảm bảo cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 (Đại hội) của Sacombank được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc và thể lệ Biểu quyết, Bầu cử của Đại hội với các quy định như sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Sacombank.

### **Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông Sacombank có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 09/02/2018) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh cung cấp có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành**

1. Khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Sacombank.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

### **Điều 4. Trật tự của Đại hội:**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Sacombank và theo quy định của pháp luật.
2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo thư mời, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy

quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.

3. Trường hợp vì lý do khách quan, cổ đông không nhận được Thư mời dự họp thì cổ đông chỉ cần xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác cho Ban kiểm tra cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội, trong trường hợp không nhận được Thư mời dự họp nhưng cổ đông muốn ủy quyền cho cổ đông khác hoặc người khác tham dự họp thì cổ đông có thể tải mẫu Giấy ủy quyền được đăng trên website Sacombank để làm thủ tục ủy quyền dự họp.
4. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký dự họp và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.
5. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
7. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp: Thẻ cổ đông tham dự Đại hội/Thẻ biểu quyết/Phiếu bầu cử/Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội. Để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết, trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì khi trở vào lại hội trường, cổ đông phải xuất trình Thẻ cổ đông tham dự Đại hội cho Ban kiểm tra cổ đông để được tiếp tục tham dự Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội**

1. Ban kiểm tra cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức Đại hội, có trách nhiệm:
  - a) Kiểm tra cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp theo đúng quy định.
  - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, thư mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp.
  - c) Phát Thẻ cổ đông/Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 và tài liệu Đại hội cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp.
  - d) Báo cáo trước Đại hội về tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm tra cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội**

1. Chủ tọa:

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp, hỗ trợ chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia làm chủ tọa đoàn để điều hành cuộc họp, chủ tọa có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- a) Điều hành Đại hội theo đúng Quy chế và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ tỷ lệ đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết.
  - (iii) Có người dự họp thực hiện hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

## 2. Ban thư ký:

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp, Ban thư ký có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo để Chủ tọa xem xét giải trình cho cổ đông.
- c) Soạn thảo, báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.
- d) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

## 3. Ban kiểm phiếu:

- a) Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu cuộc họp để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
  - (i) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức bầu cử và biểu quyết tại Đại hội.
  - (ii) Tiến hành kiểm phiếu bầu cử; Kiểm phiếu biểu quyết; Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông.
- b) Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## Điều 8. Thể lệ biểu quyết và thông qua quyết định của Đại hội

### 1. Nội dung và mục đích sử dụng của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:

#### a) Thẻ biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có các thông tin sau: Dấu mộc của Ban tổ chức với nội dung "Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017"; Tên cổ đông; Mã số tham dự; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết) và 03 mã vạch tương ứng với các quyết định "Đồng ý"; "Không đồng ý" và "Không ý kiến" để cổ đông lựa chọn gior thẻ biểu quyết đối với các nội dung áp dụng hình thức lấy ý kiến công khai tại Đại hội (biểu quyết công khai).

b) Phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp một số Phiếu biểu quyết (mỗi nội dung cần Đại hội biểu quyết thông qua được cấp 01 Phiếu biểu quyết). Trên mỗi Phiếu biểu quyết có các thông tin sau: Dấu mộc của Ban tổ chức với nội dung "Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017"; Tên cổ đông; Mã số tham dự; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết); Nội dung cần biểu quyết và 03 ô trống tương ứng với các quyết định "Đồng ý"; "Không đồng ý" và "Không ý kiến" để cổ đông quyết định ghi dấu chọn vào 01 trong 03 ô trên phiếu biểu quyết (biểu quyết kín); Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện.

2. Hình thức và các quy định biểu quyết:

a) Biểu quyết công khai:

Đối với các nội dung: "Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết, bầu cử của Đại hội"; "Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội"; "Tờ trình thành phần Ban kiểm phiếu"; "Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021"; "Tờ trình thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT; BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021"; "Biên bản và Nghị quyết Đại hội" sẽ được Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo từng nội dung dưới sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết "Đồng ý" hoặc "Không đồng ý" hoặc "Không ý kiến". Để rút ngắn thời gian kiểm phiếu theo hình thức này, Ban tổ chức hoặc Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm trực tiếp ngay tại Đại hội số phiếu biểu quyết "Không đồng ý" và số phiếu biểu quyết "Không ý kiến"; Số phiếu biểu quyết "Đồng ý" sẽ do phần mềm kiểm phiếu tự động tính ra theo phương pháp loại trừ số phiếu biểu quyết "Không đồng ý" và số phiếu biểu quyết "Không ý kiến". Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được công khai ngay tại Đại hội.

b) Biểu quyết kín:

- Đối với các nội dung khác cần lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông (trừ các nội dung đã nêu tại điểm a khoản 2 điều này) sẽ được cổ đông quyết định chọn biểu quyết "Đồng ý" hoặc "Không đồng ý" hoặc "Không ý kiến" bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng trên mỗi Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- Dấu chọn dùng để đánh vào ô cổ đông lựa chọn trên phiếu biểu quyết gồm các dấu sau:  
✓ hoặc x.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ gồm các phiếu sau:
  - Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức cung cấp.
  - Phiếu biểu quyết đánh dấu chọn khác với dấu chọn được quy định trên đây.
  - Phiếu biểu quyết cổ đông bỏ trống không đánh dấu chọn vào bất cứ ô nào.
  - Phiếu biểu quyết cổ đông đánh dấu chọn vào 02 ô trở lên.
  - Phiếu biểu quyết cổ đông xóa bỏ hoặc ghi ký hiệu khác.



Trước khi bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, nếu phát hiện Phiếu biểu quyết không hợp lệ hoặc có sự nhầm lẫn trong các quyết định của mình, cổ đông có quyền yêu cầu Ban tổ chức cấp lại Phiếu biểu quyết mới, cổ đông phải bàn giao lại cho Ban tổ chức Phiếu biểu quyết đã được cấp trước đó. Sau khi bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, mọi thay đổi đều không có giá trị thực hiện.

3. Điều kiện thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
  - Đối với nội dung "Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank" phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết "Đồng ý".
  - Các nội dung còn lại của chương trình nghị sự phải được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết "Đồng ý".

### **Điều 9. Thể lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021**

#### **1. Phiếu bầu:**

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp 01 Phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 Phiếu bầu thành viên HĐQT độc lập. Phiếu bầu được in trên nền giấy A5 màu trắng, trên mỗi Phiếu bầu có các thông tin: Dấu mộc của Ban tổ chức với nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017"; Tên cổ đông; Mã tham dự; Tổng số cổ phần có quyền bầu; Tổng số quyền bầu; Mã vạch của phiếu bầu; Danh sách ứng cử viên; Số quyền bầu; Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện.

#### **2. Số thành viên được bầu:**

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 (một) người, số lượng thành viên HĐQT độc lập được bầu là 01 (một) người.

#### **3. Nguyên tắc bầu và thể thức ghi phiếu bầu:**

##### **a) Nguyên tắc bầu:**

- Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017-2021 được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết, hoặc một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, hoặc không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- Tổng số quyền bầu của mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp theo từng loại phiếu bầu được xác định như sau:
- Tổng số quyền bầu = Tổng số cổ phần có quyền bầu x số thành viên được bầu; trong đó:  
Tổng số cổ phần có quyền bầu = Số cổ phần sở hữu + số cổ phần nhận ủy quyền từ cổ đông khác (nếu có).

Ví dụ: Cổ đông A dự Đại hội với số cổ phần sở hữu là 100 cổ phần và nhận ủy quyền dự Đại hội từ cổ đông khác 50 cổ phần. Nếu Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021 là 01 thành viên; Số lượng thành viên

HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2021 là 01 thành viên, thì Tổng số quyền bầu của cổ đông A theo từng loại phiếu bầu là:

- Tổng số quyền bầu thành viên HĐQT =  $(100 + 50) \times 1 = 150$  quyền bầu.
- Tổng số quyền bầu thành viên HĐQT độc lập =  $(100 + 50) \times 1 = 150$  quyền bầu.

- Cổ đông không được bầu vượt quá tổng số quyền bầu của từng loại phiếu bầu.

b) Thể thức ghi phiếu bầu:

Để giúp cổ đông dễ kiểm soát được số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhằm giảm bớt tình trạng phiếu bầu không hợp lệ do cổ đông bầu vượt quá tổng số quyền bầu, đồng thời giúp công tác kiểm phiếu được dễ dàng cũng như rút ngắn thời gian kiểm phiếu, nên việc ghi phiếu bầu cho các ứng cử viên được ghi theo số % của tổng số quyền bầu. Việc ghi phiếu bầu theo số % của tổng số quyền bầu sẽ có trường hợp phát sinh số lẻ của số quyền bầu, trong trường hợp này số lẻ của số quyền bầu sẽ không được tính và số lẻ này xem như cổ đông không bầu cho bất cứ ứng cử viên nào. Phần trăm (%) quyền bầu được quy định gồm số thực không có số thập phân (ví dụ không được ghi 25,1%) và tổng % quyền bầu không được quá 100% quyền bầu.

Ví dụ: Cổ đông A có tổng số quyền bầu thành viên HĐQT là 150 quyền  $\approx 100\%$ . Khi điền vào ô số phiếu bầu, cổ đông thực hiện như sau:

- Nếu dồn hết số quyền bầu cho ứng cử viên X, thì cổ đông ghi số 100% vào ô % quyền bầu cho ứng cử viên X.
- Trường hợp cổ đông muốn bầu cho nhiều ứng cử viên, thì cổ đông ghi số % quyền bầu cho mỗi ứng cử viên mà cổ đông muốn bầu, nhưng tổng % quyền bầu cho tất cả ứng cử viên không được vượt quá 100% số quyền được bầu (ví dụ: bầu cho ứng cử viên X: 50%, ứng cử viên Y: 37%, ứng cử viên Z: 13%)

4. Quy định về phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ:

a) Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu bầu do Ban tổ chức cung cấp.
- Phiếu bầu không: Gạch, xóa hoặc ghi thêm tên ứng cử viên; Sửa chữa, hoặc bổ sung các nội dung khác.
- Phiếu bầu không bầu cho bất cứ ứng cử viên nào.
- Phiếu bầu không bầu hết 100% tổng số quyền bầu.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức cung cấp.
- Phiếu bầu có: Gạch, xóa hoặc ghi thêm tên ứng cử viên; sửa chữa, hoặc bổ sung các nội dung khác.
- Phiếu bầu ghi số quyền bầu không đúng quy định (Phiếu bầu ghi % số quyền bầu có số thập phân; Phiếu bầu ghi số quyền bầu theo số tuyệt đối; Phiếu bầu ghi vượt quá 100% Tổng số quyền bầu).

Trước khi bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu, nếu phát hiện Phiếu bầu không hợp lệ hoặc có sự nhầm lẫn trong các quyết định của mình, cổ đông có quyền yêu cầu Ban tổ chức cấp

lại Phiếu bầu mới, cổ đông phải bàn giao lại cho Ban tổ chức Phiếu bầu đã được cấp trước đó. Sau khi bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu, mọi thay đổi đều không có giá trị thực hiện.

5. Quy định về người trúng cử:

Người trúng cử Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập được xác định theo số quyền được bầu tính từ trên cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên của nhiệm kỳ và phải đạt ít nhất 51% số quyền bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu như nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số quyền bầu ngang nhau để chọn ra thành viên cuối cùng.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *zh*



DƯƠNG CÔNG MINH

## TỜ TRÌNH

V/v Đề cử thành viên Ban kiểm phiếu của Đại hội

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Sacombank,

Liên quan đến thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), theo điểm (i); (ii) và (iv) mục b khoản 3 điều 32 Điều lệ Sacombank quy định như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.
- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Căn cứ vào quy định trên đây, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank đề cử và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm các thành viên có tên dưới đây:

- Ông Hà Văn Trung - Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Tài chính Sacombank – Trưởng ban kiểm phiếu.
- Ông Hồ Viết Phước - Trưởng Phòng Quản lý rủi ro Sacombank – Thành viên ban kiểm phiếu.
- Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Chánh Văn phòng HĐQT Sacombank – Thành viên kiểm phiếu.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
DƯƠNG CÔNG MINH

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ giao trong năm tài chính 2017  
và định hướng hoạt động năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

Năm 2017 được đánh giá là một năm thuận lợi của nền kinh tế toàn cầu. Từ đầu tài kinh tế thế giới cho tới các nước phát triển và mới nổi, các hoạt động kinh tế đều được ghi nhận khả quan hơn so với dự báo ban đầu. Với tốc độ tăng trưởng đạt mức 3,6% trong năm 2017 (cao hơn mức 3,2% của năm 2016) cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế thế giới trong năm qua.

Đối với nền kinh tế Việt Nam, 2017 được xem là một năm thành công, khởi đầu chậm chạp vào đầu năm nhưng kịp thời tăng tốc vào nửa cuối năm để đạt mức tăng GDP cả năm là 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% Quốc hội giao (Đây cũng là mức tăng GDP cao nhất trong 6 năm qua); lạm phát cán đích 3,53%, thấp hơn kế hoạch đưa ra là 4%. Cùng với đó 13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Quốc hội giao đều đạt và vượt kế hoạch.

Cùng với sự phát triển đột phá của nền kinh tế, trong năm qua ngành Ngân hàng Việt Nam đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm: ổn định chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt mức 18,17%, dự trữ ngoại hối đạt 53 tỷ USD.

Với Sacombank, năm 2017 là một năm vô cùng thách thức, khó khăn đối với Hội đồng quản trị và tập thể CBNV, một mặt vừa tái cấu trúc bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự, kiểm soát và đảm bảo an toàn thanh khoản trong hoạt động, tăng cường năng lực quản trị rủi ro và khả năng tài chính; mặt khác phải quyết liệt triển khai Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập dưới sự giám sát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà Nước.

Trong năm 2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Sacombank đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ – ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017 và Nghị quyết số 02/2017/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/11/2017. Theo đó, ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT triển khai thực hiện một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm tài chính 2017, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2017 và định hướng hoạt động của năm tài chính 2018 với các nội dung như sau:

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐHĐCĐ GIAO CHO NĂM TÀI CHÍNH 2017:

### 1. Về các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

- Tổng tài sản hợp nhất đạt 368.469 tỷ đồng, tăng 11,0% so với đầu năm, đạt 95,8% Kế hoạch (KH).
- Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất đạt 338.432 tỷ đồng, tăng 11,0%, đạt 95,0% KH. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 325.461 tỷ đồng, tăng 11,6%, đạt 92,6% KH.
- Tổng dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 225.595 tỷ đồng, tăng 12,5%; nếu loại bán nợ VAMC, tăng 19,2%, đạt 100,2% KH. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 222.947 tỷ đồng, tăng 12,1%; nếu loại bán nợ VAMC tăng 18,9%, đạt 100,4% KH.
- Tỷ lệ Nợ xấu là 4,59%, giảm 2,22% so với năm trước (6,81%).
- Số dư dự phòng rủi ro là 5.510 tỷ đồng, tăng 4,0% so đầu năm (tương đương 213 tỷ đồng).

Trong năm 2017, Sacombank đã thực hiện trích lập dự phòng và phân bổ lãi dự thu theo năng lực tài chính là 905 tỷ đồng, vượt 235 tỷ đồng so với mục tiêu kế hoạch tại Đề án.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.492 tỷ đồng, gấp 9,6 lần so năm trước, đạt 255% KH.

### 2. Về thù lao của HĐQT và BKS:

Trong năm 2017, với vai trò quản trị của mình, các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021 đã đảm nhận trách nhiệm hết sức nặng nề trong bối cảnh nền kinh tế cạnh tranh gay gắt, chính sách kiểm soát chặt chẽ của các Cơ quan quản lý trong giai đoạn tái cơ cấu sau sáp nhập vì vậy cơ chế làm việc của các thành viên chuyên trách toàn thời gian. Mặc dù vậy, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát vẫn đảm bảo nằm trong khuôn khổ mức thù lao cho HĐQT và BKS mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 3. Về việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017:

Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ và trên cơ sở đề nghị của BKS, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank trong năm tài chính 2017.

### 4. Về thành lập các công ty trực thuộc và liên doanh hoạt động trong các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm:

Trong năm 2017, Sacombank đã hoàn tất việc ký kết hợp tác với Bảo hiểm Dai-ichi Life Việt Nam, đánh dấu cột mốc liên kết kinh doanh bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance) mang tính lịch sử tại Việt Nam, giữa một ngân hàng TMCP với thương hiệu, bề dày hoạt động, quy mô mạng lưới, chất lượng dịch vụ hàng đầu thị trường tài chính ngân hàng, và một doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ Nhật Bản với uy tín về thương

hiệu, chất lượng sản phẩm, và quy mô thị phần hàng đầu của thị trường bảo hiểm. Theo hợp đồng này, Dai-ichi Life Việt Nam là đối tác duy nhất độc quyền phân phối tất cả các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các quyền lợi bổ trợ ưu việt nhất theo lựa chọn của khách hàng Sacombank, thông qua mạng lưới Sacombank trên toàn quốc. Với thời gian hợp tác độc quyền 20 năm được xem là dài nhất thị trường bảo hiểm Việt Nam hiện nay, bước đầu sự hợp tác này đem lại giá trị và lợi ích kinh tế to lớn cho cả 02 bên, riêng đối với Sacombank sẽ góp phần gia tăng lợi nhuận và tăng tỷ lệ thu dịch vụ qua các năm kể từ năm 2017.

**5. Về công tác cấp đổi và bổ sung các ngành nghề kinh doanh vào Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký Điều lệ Sacombank:**

Trong năm 2017, Sacombank đã hoàn thành thủ tục xin phép NHNN Việt Nam bổ sung ngành nghề và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới của Ngân hàng do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp.

**6. Về công tác đăng ký Điều lệ Sacombank sau khi bổ sung, sửa đổi:**

Ngày 31/07/2017, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành công văn số 6006/NHNN - TTGSNH về việc cho phép Sacombank đăng ký nội dung Điều lệ Sacombank đã được ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung tại phiên họp thường niên được tổ chức vào ngày 30/06/2017.

**7. Về trích thưởng cho CBNV 20% phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2017:**

Năm 2017, ĐHĐCĐ giao chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 585 tỷ đồng, kết quả thực hiện trong năm 2017 Sacombank đạt được 1.492 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2017 của ĐHĐCĐ, Sacombank đã tiến hành trích 20% phần vượt kế hoạch để thưởng cho toàn thể CBNV trong toàn hệ thống Sacombank.

**8. Về ban hành và đưa vào áp dụng "Quy chế quản trị và điều hành Sacombank":**

Trong năm 2017, ĐHĐCĐ đã thông qua "Quy chế quản trị và điều hành Sacombank", thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành và đưa Quy chế này vào áp dụng tại Sacombank kể từ ngày 28/11/2017.

Ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao trên đây, trong năm 2017, HĐQT Sacombank đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm dưới đây:

- Công tác đăng ký niêm yết bổ sung 400 triệu cổ phiếu STB hoán đổi do sáp nhập: Trong tháng 08/2017, Sacombank đã hoàn thành việc đăng ký niêm yết bổ sung 400 triệu cổ

phiếu STB hoán đổi do sáp nhập Phương Nam Bank vào Sacombank theo Công văn chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước số 5425/UBCK – QLCB ngày 08/08/2017.

- **Công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống văn bản lập quy:** để triển khai thành công Đề án tái cơ cấu đã được NHNN phê duyệt, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải tái cấu trúc, sắp xếp bộ máy tổ chức, nhân sự của Sacombank. Với mục tiêu đó, trong 6 tháng cuối năm 2017 Sacombank đã hoàn thiện lại mô hình tổ chức hoạt động của Ngân hàng, cơ cấu và tinh gọn lại các Cơ quan tham mưu chuyên trách Ủy ban/Hội đồng, song song đó cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy làm cơ sở đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng trong giai đoạn mới đúng quan điểm quản trị theo hướng: công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động; chủ động, sáng tạo trong kinh doanh; đảm bảo an toàn hệ thống trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật.
- **Công tác quản lý rủi ro và xử lý nợ xấu:** Với mục tiêu tăng trưởng an toàn, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xuyên suốt các Cơ quan chuyên trách, Ban điều hành tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa khả năng phát sinh rủi ro, nợ xấu, quyết liệt xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng do sáp nhập từ Đơn vị sáp nhập. Tính đến 31/12/2017, xử lý được 19.665 tỷ đồng nợ xấu và tài sản tồn đọng, trong đó các khoản thuộc Đề án đã xử lý được 15.365 tỷ đồng:
  - Về trái phiếu VAMC, trong năm thu hồi khoản nợ gốc được 9.170 tỷ đồng (trong đó thuộc Đề án 6.544 tỷ đồng) qua đó tất toán 7.517 tỷ đồng trái phiếu VAMC (trong đó thuộc Đề án 4.908 tỷ đồng);
  - Về tài sản nhận cầm trù, năm 2017 thu hồi và xử lý được 2.786 tỷ đồng, số dư đến 31/12/2017 là 6.546 tỷ đồng.
  - Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2017 là 4,59%, giảm 2,22% so với năm trước (6,81%).
- **Công tác sắp xếp mạng lưới hoạt động:** Công tác tái bố trí, sắp xếp mạng lưới nhìn chung đã thực hiện khá tốt, một số địa bàn cơ bản đã hoàn thành việc di dời tái bố trí lại các đơn vị sáp nhập. Hệ thống mạng lưới hoạt động đã được rà soát, sắp xếp lại theo các tiêu chí: (i) Khả năng quản lý; (ii) Hiệu quả kinh doanh; (iii) Khoảng cách địa lý; (iv) Cơ sở vật chất và (v) Địa giới hành chính, Hội đồng quản trị đã triển khai phương án tái cơ cấu hệ thống mạng lưới giai đoạn từ 2018 – 2020 và định hướng đến năm 2025 nhằm phù hợp quy mô địa bàn, khả năng quản lý và tiềm năng phát triển của địa phương, khắc phục những khó khăn, vướng mắc và bất cập, nâng cao quy mô và phát triển thị phần, gia tăng lợi thế cạnh tranh và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Dự kiến, sau khi hoàn tất lộ trình công tác tái bố trí, đến năm 2025 hệ thống mạng lưới của Sacombank sẽ tăng thêm 87 điểm giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch trong nước lên 639 điểm (gồm: 110 CN và 529 PGD), phủ sóng khắp 63 tỉnh/thành trên cả nước.
- **Công tác chỉ đạo hỗ trợ, giám sát Ban điều hành:** Tập thể HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và sát cánh cùng Ban điều hành tái cơ cấu toàn diện mọi hoạt động như: tổ chức sắp xếp



ổn định bộ máy hoạt động, hoàn thiện bố trí nhân sự quản lý các cấp, định hướng chiến lược kinh doanh, đảm bảo an toàn thanh khoản, đẩy nhanh công tác xử lý nợ... Ngoài ra, HĐQT cũng phân công từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực trong phạm vi chức năng quản trị Ngân hàng, các chức vụ chuyên trách trong các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc, chịu trách nhiệm giám sát, định hướng và hỗ trợ theo các Khu vực và các Công ty trực thuộc. Nhờ vậy các vấn đề lớn vượt thẩm quyền của Ban điều hành đều được HĐQT chỉ đạo và giải quyết nhanh chóng.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI ĐỒNG, ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2017:**

- Hội đồng quản trị hoạt động theo cơ chế tập thể lãnh đạo - cá nhân phụ trách, trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 131 cuộc họp HĐQT định kỳ, triển khai 73 lần lấy ý kiến bằng văn bản đến các thành viên và ban hành 281 Nghị quyết để chỉ đạo triển khai thực hiện liên quan đến các Nhóm vấn đề chính sau: định hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng và các Công ty con; công tác cấp phát tín dụng; xử lý nợ; kiểm soát rủi ro; tổ chức và sắp xếp bộ máy hoạt động, nhân sự và các hoạt động quản trị khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trong các phiên họp, việc thảo luận giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành diễn ra trên tinh thần cầu thị, xây dựng, công khai với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất. Các quyết nghị, chỉ đạo kết luận đã thống nhất trong cuộc họp được ban hành và giao Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời theo dõi xuyên suốt tiến độ và kết quả hoàn thành.
- Năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2017 – 2021, HĐQT đã tiến hành cơ cấu lại các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị trong từng lĩnh vực quản lý chuyên biệt phù hợp quy định của Pháp luật. Các Ủy ban/Hội đồng có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và trực tiếp phê duyệt, chỉ đạo công việc hằng ngày của Ngân hàng theo đúng quy định tại Điều lệ Ngân hàng và trong phạm vi thẩm quyền được phân công. Bước đầu các Ủy ban/ Hội đồng đã hoạt động rất tích cực và hiệu quả, kịp thời định hướng và đưa ra các quyết sách hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:**

Năm 2018 dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, mặc dù vậy ngành ngân hàng có thể phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như: cạnh tranh gay gắt trong thị trường bán lẻ, giải quyết nợ xấu, áp lực từ việc trích lập dự phòng... Tuy nhiên, tiếp bước thành quả đã đạt được trong năm 2017, Sacombank tự tin tiếp tục hướng tới năm 2018 với các chỉ tiêu tài chính quan trọng đề ra như sau:

- Tổng tài sản đạt 430.900 tỷ đồng, tăng 16,9% so năm 2017;
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 399.100 tỷ đồng, tăng 17,9% so năm 2017; trong đó, huy động từ TCKT&DC đạt 392.500 tỷ đồng, tăng 20,6% so năm 2017;
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 255.200 tỷ đồng, tăng 13,1% so năm 2017; trong đó, cho vay khách hàng đạt 252.600 tỷ đồng, tăng 13,3% so năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.838 tỷ đồng, tăng 23,2% so năm 2017;
- Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%;
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.

Để đạt được các chỉ tiêu tài chính trọng yếu trên đây, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm 2018 theo các nội dung trọng tâm gồm:

1. Tiếp tục khẳng định mục tiêu trở thành **NGÂN HÀNG BÁN LẺ HIỆN ĐẠI VÀ ĐA NĂNG HÀNG ĐẦU KHU VỰC**, trong đó xác định tăng trưởng bền vững là định hướng chủ đạo, sắp xếp và phát triển mạng lưới hoạt động theo kế hoạch đã đề ra để mở rộng quy mô, chiếm lĩnh thị phần, các chương trình kích thích huy động và cho vay phân tán, tăng thu dịch vụ, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ và phát huy tối đa thế mạnh cạnh tranh ngân hàng điện tử và dịch vụ thẻ.
2. Đẩy nhanh lộ trình thực hiện Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, thông qua việc áp dụng hành lang pháp lý về thí điểm xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 của Quốc Hội, kiểm soát và ngăn chặn nợ quá hạn, quyết liệt trong công tác xử lý nợ trong hoạt động ngân hàng, rút ngắn thời gian hoàn thành về tái cấu trúc xuống còn phân nửa chặng đường theo Đề án được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.
3. Tăng cường kiểm soát rủi ro thông qua việc chủ động trong công tác cảnh báo sớm, kịp thời ngăn chặn rủi ro, khắc phục và xử lý dứt điểm trong hoạt động của Ngân hàng. Tích cực triển khai Dự án Basel II đảm bảo đúng tiến độ theo lộ trình của NHNN, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng, các chỉ số an toàn, tiệm cận với các thông lệ tốt nhất trên thế giới.
4. Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống Công nghệ thông tin để duy trì vị thế dẫn đầu, đồng thời, nghiên cứu xây dựng mục tiêu chiến lược về ứng dụng công nghệ số theo mô hình các nước tiên tiến hiện nay đang áp dụng.
5. Rà soát, triển khai các giải pháp nhằm tăng năng suất lao động, hướng đến chất lượng và hiệu quả lao động làm cơ sở để tăng thu nhập nâng cao đời sống cho CBNV.
6. Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông theo phương châm chủ động trong công tác truyền thông, đảm bảo kiểm soát những thông tin tiêu cực ảnh hưởng đến uy tín Sacombank, đặc biệt trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn tái cơ cấu. Phát huy

thế mạnh văn hóa Sacombank, khẳng định thương hiệu Sacombank trong nội bộ, cộng đồng, ngành và các nước trong Khu vực.

7. Định hướng hoạt động của Công ty/ Ngân hàng con thông qua việc xây dựng và chuẩn hóa quy định nội bộ của Công ty con, Ngân hàng con, định hướng hoạt động theo đúng chủ trương chung của Ngân hàng, phát huy triệt để các thế mạnh, đặc thù riêng của mỗi Đơn vị.

#### IV. PHẦN KẾT LUẬN:

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và báo cáo hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2017 cũng như định hướng hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2018.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với truyền thống sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, kết hợp với định hướng, chiến lược đúng đắn và sự đồng lòng của hơn 18.500 CBNV năng động sáng tạo, cùng với sự quan tâm hỗ trợ tối đa của NHNN và cơ quan chức năng cũng như sự đồng hành của hơn 70.000 cổ đông và hàng triệu khách hàng, Sacombank sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra cho năm 2018 góp phần triển khai thành công sớm hơn dự kiến đối với Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và đưa hoạt động của Sacombank ngày càng phát triển vững mạnh và hiệu quả.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *me*  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Về Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017 và

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2018 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Sacombank cũng như dự kiến những biến động của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam trong năm 2018.

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm tài chính 2017 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2018 như sau:

### I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017:

Năm 2017, bất chấp tác động từ các vấn đề chính trị - xã hội, kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 6 năm trở lại đây (tăng 3,6%) nhờ sự tích cực của các đầu tàu kinh tế lớn.

Kinh tế Việt Nam được đánh giá khá thành công với GDP tăng 6,81%. Đồng thời, cải cách kinh tế được đẩy mạnh, tăng cường công khai minh bạch, phòng chống tham nhũng, môi trường kinh doanh được cải thiện đáng kể. Các công cụ chính sách tiền tệ được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay và tăng cường khả năng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế: tín dụng ước tăng 18,17%, huy động tăng 16,5%. Vấn đề nợ xấu được quan tâm xử lý, Nghị quyết 42 về xử lý nợ xấu được Quốc hội thông qua là hành lang pháp lý quan trọng, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm.

Trong bối cảnh tích cực của nền kinh tế, dù tình hình nội tại Sacombank vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức khi bắt đầu triển khai Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, nhưng với sự quyết tâm nỗ lực tái cơ cấu, Sacombank đã nắm bắt nhanh cơ hội thị trường và tạo được những bước đột phá trong hoạt động kinh doanh. Các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2017 cơ bản được hoàn thành; quản trị điều hành hiệu quả theo hướng công khai, minh bạch; năng suất và hiệu suất lao động, các chỉ số sinh lời được cải thiện,... Kết quả ấy đánh dấu bước khởi đầu khá thành công trên lộ trình thực hiện Đề án tái cơ cấu.

1. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2017:

- Tổng tài sản hợp nhất đạt 368.469 tỷ đồng, tăng 11,0% so với đầu năm, đạt 95,8% Kế hoạch (KH).
- Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất đạt 338.432 tỷ đồng, tăng 11,0%, đạt 95,0% KH. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 325.461 tỷ đồng, tăng 11,6%, đạt 92,6% KH.
- Tổng dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 225.595 tỷ đồng, tăng 12,5%; nếu loại bán nợ VAMC, tăng 19,2%, đạt 100,2% KH. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 222.947 tỷ đồng, tăng 12,1%; nếu loại bán nợ VAMC tăng 18,9%, đạt 100,4% KH.
- Tỷ lệ Nợ xấu là 4,59%, giảm 2,22% so với năm trước (6,81%).
- Số dư dự phòng rủi ro là 5.510 tỷ đồng, tăng 4,0% so đầu năm (tương đương 213 tỷ đồng). Trong năm 2017, Sacombank đã thực hiện trích lập dự phòng và phân bổ lãi dự thu theo năng lực tài chính là 905 tỷ đồng, vượt 235 tỷ so với mục tiêu kế hoạch tại Đề án.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.492 tỷ đồng, gấp 9,6 lần so năm trước, đạt 255% KH.
- Các chỉ số sinh lời cải thiện đáng kể:

	Năm 2016	Năm 2017
- ROE (%)	0,40%	5,20%
- ROA (%)	0,03%	0,34%
- EPS (đồng/cổ phiếu)	35	555

- Các chỉ số an toàn có nhiều cải thiện, đều đạt theo quy định của NHNN và nội bộ của Sacombank, trong đó:

	Năm 2016	Năm 2017
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR hợp nhất) (%)	10,82%	11,30%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	47,67%	39,44%
- Tỷ lệ cấp tín dụng trên tổng tiền gửi (%)	65,26%	65,78%

- Hoạt động Công ty/ Ngân hàng con:

Năm 2017, các Công ty/ Ngân hàng con tiếp tục chú trọng đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh chính, kiểm soát rủi ro, tăng cường phối hợp bán chéo sản phẩm và hỗ trợ Ngân hàng mẹ trong các lĩnh vực có liên quan. Nhờ đó, quy mô và hiệu quả kinh doanh của đa số các Đơn vị có nhiều cải thiện so với năm trước và đạt tốt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể về lợi nhuận trước thuế:

- ✓ Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – SBA: đạt 98,3 tỷ đồng, 109,2% KH;
- ✓ Công ty Cho thuê tài chính – SBL: đạt 76,4 tỷ đồng, 103,4% KH;
- ✓ Công ty Vàng bạc đá quý – SBJ: lỗ 3,8 tỷ đồng;
- ✓ Công ty Kiều hối – SBR: đạt 8,7 tỷ đồng, 118,4% KH.

- ✓ Sacombank Lào: đạt 1,37 triệu USD, 101,2%KH.
- ✓ Sacombank Cambodia Plc: đạt 1,74 triệu USD, 102,8%KH.

## 2. Về nội dung thực hiện phương án tái cơ cấu 2016-2025:

Trong năm đầu tiên triển khai phương án tái cơ cấu sau sáp nhập, Sacombank đã tích cực bám sát các nội dung của Đề án, nỗ lực triển khai, điều hành hoạt động ổn định, chấn chỉnh xử lý tồn tại, sau hơn 7 tháng tính từ thời điểm Đề án tái cơ cấu Sacombank được phê duyệt, Sacombank đã thực hiện một số nội dung trọng yếu sau:

- Hoàn tất công tác tái cấu trúc bộ máy hoạt động trên tinh thần quản lý tập trung, điều hành phân cấp, tinh gọn bộ máy. Quản trị điều hành theo hướng công khai, minh bạch; tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn bó cho cán bộ nhân viên;
- Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh, vận hành hệ thống an toàn và thông suốt, chú trọng nâng cao năng suất và hiệu suất lao động, giao KPIs cụ thể đến từng nhân viên và có cơ chế kiểm soát tốt. Kết quả: Huy động tăng cao, đảm bảo tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng. Các nguồn thu nhập tiếp tục ổn định, thu lãi thuần đã phục hồi tăng trưởng (tăng 32,3%); đặc biệt thu dịch vụ truyền thống tăng vượt bậc (tăng 29,6%); Lợi nhuận trước thuế riêng Sacombank vượt kế hoạch Đề án, đạt 1.484 tỷ đồng (359,2%KH);
- Tích cực tái cơ cấu danh mục tài sản, nâng cao năng lực quản lý rủi ro và kiểm soát chất lượng tín dụng; cải thiện vốn tự có và các tỷ lệ an toàn trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN);
- Tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết, chính thức ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm độc quyền 20 năm với Dai-ichi Life Việt Nam vào ngày 06/09/2017;
- Quyết liệt xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng; ký kết thoả thuận hợp tác với VAMC về việc xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Kết quả, trong năm Sacombank đã xử lý/ thu hồi 19.665 tỷ đồng nợ xấu và tài sản tồn đọng (bao gồm gốc và lãi); trong đó có 15.365 tỷ đồng thuộc Đề án;
- Thực hiện trích dự phòng và phân bổ khoản lãi dự thu vượt kế hoạch Đề án (#135,1%KH);
- Quản trị chi phí trên tinh thần tiết giảm, ưu tiên các chi phí phục vụ kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ nhân viên, tạo sự đồng hành gắn bó;
- Chú trọng rà soát, sắp xếp mạng lưới theo kế hoạch đã được NHNN chấp thuận. Thực hiện rà soát và xây dựng lại Đề án tổng thể Tái cơ cấu mạng lưới hoạt động đến năm 2022 và hướng đến năm 2025.

Hiện tại, Sacombank vẫn còn tồn tại một số điểm cần lưu ý sau đây để có những giải pháp khắc phục kịp thời, góp phần đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu hoạt động sau sáp nhập:

- Danh mục nợ xấu và tài sản tồn đọng vẫn còn khá cao, cần tiếp tục thực hiện những giải pháp quyết liệt hơn nhằm giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%, đồng thời rút ngắn lộ trình xử lý nợ xấu xuống khoảng 1/2 chặng đường thực hiện Đề án đã được NHNN phê duyệt;
- Giải quyết dứt điểm các khoản đầu tư vướng luật theo đúng tiến độ Đề án, đảm bảo hoạt động công khai, minh bạch;
- Khẩn trương triển khai nhanh công tác tái bố trí mạng lưới nhằm củng cố mạng lưới hoạt động sau sáp nhập, tăng hiệu quả hoạt động tạo ra lợi nhuận và mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất để rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án Tái cơ cấu.

## II. VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2018:

Kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực với động lực tăng trưởng vẫn đến từ các nền kinh tế hàng đầu; Kinh tế Việt Nam dự kiến đạt mức tăng trưởng ổn định, lạm phát tiếp tục được kiểm soát. Chính sách tiền tệ sẽ được điều hành linh hoạt, với mục tiêu giảm mặt bằng lãi suất cho nền kinh tế. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, vàng, tạo điều kiện gia tăng dự trữ ngoại hối và giữ vững ổn định vĩ mô.

Trên cơ sở những dự báo như trên, bám sát chủ trương của Chính phủ, NHNN và các mục tiêu của Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, cũng như dựa trên các kết quả đạt được trong năm 2017; Sacombank đã xây dựng kế hoạch kinh doanh tổng thể 2018 theo định hướng "TÁI CƠ CẤU THEO HƯỚNG AN TOÀN – TẠO NỀN TẢNG VỮNG CHẮC ĐỂ ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH", với phương châm hành động "Tiến bước – Tiên phong" và quan điểm quản trị điều hành "Công khai – Minh bạch". Theo đó, một số chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất chủ yếu trong năm 2018 được định lượng như sau:

### 1. Một số chỉ tiêu tài chính & an toàn hoạt động trọng yếu:

- Tổng tài sản đạt 430.900 tỷ đồng, tăng 16,9% so năm 2017;
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 399.100 tỷ đồng, tăng 17,9%. Trong đó, huy động từ TCKT&DC đạt 392.500 tỷ đồng, tăng 20,6%;
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 255.200 tỷ đồng, tăng 13,1%. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 252.600 tỷ đồng, tăng 13,3%;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.838 tỷ đồng, tăng 23,2%;
- Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%;
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.

### 2. Định hướng và các giải pháp trọng tâm trong năm 2018:

- Bám sát Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, triển khai quyết liệt các phương án tái cơ cấu nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đã đề ra;

- Nâng cao vị thế của Sacombank, gia tăng thị phần và xếp hạng tín nhiệm trên thị trường; đẩy mạnh hoạt động truyền thông theo định hướng chiến lược dài hạn; đổi mới và chuẩn hóa thương hiệu;
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, tạo sự tiên phong, năng động, linh hoạt và sáng tạo trong kinh doanh;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ; chấn chỉnh và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng;
- Cải tiến và phát triển các sản phẩm đa dạng và phù hợp với nhu cầu thị trường, chú trọng sản phẩm đặc thù vùng miền, mang tính cạnh tranh cao; quan tâm đến hoạt động ngân hàng số và ngân hàng đầu tư;
- Quyết liệt đẩy mạnh và tạo đột phá về quy mô và hiệu quả hoạt động trên toàn hệ thống; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng thu dịch vụ; chú trọng khai thác triệt để dịch vụ bảo hiểm;
- Nâng cao năng suất lao động và hiệu suất kinh doanh; tiến hành định biên theo hướng tăng nhân sự phục vụ trực tiếp hoạt động kinh doanh; cải tiến cơ chế lương/ thưởng theo năng suất/ KPIs;
- Nhanh chóng thực hiện tái cấu trúc mạng lưới / nhân sự nhằm đảm bảo các đơn vị hoạt động hiệu quả, cũng như triệt để khai thác tiềm năng thị trường; đẩy mạnh công tác tái cấu trúc tại các Công ty con và Ngân hàng con;
- Tập trung kiểm soát, thu hồi nợ quá hạn và xử lý nợ xấu, nợ bán VAMC;
- Tăng cường quản lý rủi ro và giám sát hoạt động, bảo đảm các chỉ số an toàn theo quy định; từng bước triển khai ứng dụng Basel II;
- Tối ưu hóa và tiết giảm chi phí trên tinh thần tiết kiệm, đáp ứng đúng nhu cầu, đúng thời điểm: ưu tiên chi phí kinh doanh, chi phí hiện đại hoá; gắn liền chi phí với hiệu quả mang lại.

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng năm 2018. Sacombank đã trải qua một năm đầy thử thách trước những thông tin bất lợi và khối lượng khá lớn những tồn đọng cần xử lý của năm đầu triển khai Đề án tái cơ cấu, nhưng bằng sự quyết tâm, Sacombank đã vững vàng vượt qua mọi khó khăn, lần lượt giải quyết triệt để từng vấn đề, đảm bảo hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn và có nhiều cải thiện với những bước hồi phục vững chắc, đánh dấu bước khởi đầu khá thành công.

Tái cấu trúc là cả một quá trình, do đó chặng đường phía trước tiếp tục sẽ phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức. Nhưng với những thành quả đạt được và sự nghiêm túc đúc rút những bài học kinh nghiệm trong thời gian qua, đặc biệt với sự kiên nhẫn đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư và sự hỗ trợ của NHNN tiếp tục dành cho Sacombank, chúng tôi tin rằng Sacombank sẽ tự tin tiếp bước trong chặng đường tiếp theo, trước mắt hoàn thành tốt các



mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, tạo những bước đột phá mới, hoàn thành xuất sắc mục tiêu Đề án trong thời gian sớm nhất.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT; P.Kế hoạch

TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, kết quả thẩm tra tình hình tài chính và báo cáo hoạt động của các đơn vị trực thuộc BKS trong năm tài chính 2017; định hướng hoạt động năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín,*

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 các nội dung như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

#### 1. Về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Theo báo cáo kết quả của Hội đồng quản trị tại Đại hội, Ban Kiểm soát (BKS) nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã hoàn thành hầu hết các quyết nghị tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017; trong đó, có một số nội dung quan trọng như chỉ tiêu tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017 của Sacombank vượt chỉ tiêu kế hoạch, đạt 1.492 tỷ đồng, gấp hơn 2,5 lần chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao (ĐHĐCĐ giao 585 tỷ đồng), thực hiện đúng phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, 2016,... Bên cạnh đó, còn một vài chỉ tiêu kinh doanh chưa đạt được như kỳ vọng và quyết nghị chưa thực hiện được do phải tập trung nguồn lực thực hiện Đề án tái cơ cấu như việc xúc tiến thực hiện thành lập các công ty trực thuộc và liên doanh giai đoạn 2017-2020: thành lập công ty tài chính, công ty bảo hiểm nhân thọ, mua lại hoặc thành lập mới công ty bảo hiểm phi nhân thọ.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng đã hoàn thành các quyết nghị tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2017 của ĐHĐCĐ Sacombank dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; đồng thời, Trưởng BKS đã hoàn thành quyết nghị của ĐHĐCĐ giao (tại Điều 4, Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ); cụ thể, Trưởng BKS đã thay mặt ĐHĐCĐ ký ban hành Quyết định số 02/2017/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2017 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

## 2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Trong năm 2017, HĐQT đã phát huy vai trò quản trị của mình, hỗ trợ, chỉ đạo cho Ban Điều hành trong công tác điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng đã được ĐHCĐ thông qua và trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu, đặc biệt là tích cực hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng, tỷ lệ nợ xấu đã giảm xuống còn 4,59%; đồng thời, kết hợp chặt chẽ với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng và các Công ty con, Ngân hàng con.

HĐQT đã hoàn tất xây dựng và áp dụng mô hình quản trị, điều hành phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Theo đó, HĐQT định hướng và cùng Ban Kiểm soát, Ban điều hành xây dựng hành lang pháp lý quản trị ngân hàng trên tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch, tạo ra các cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa quản trị - điều hành - giám sát để đảm bảo hoạt động của Ngân hàng phát huy hiệu quả cao nhất. Trong quý 4/2017, HĐQT đã thành lập mới 13 Ủy ban trực thuộc HĐQT và ban hành các Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban này nhằm cụ thể hoá, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Ủy ban để phát huy hiệu quả trong công việc hỗ trợ, tham mưu cho HĐQT xử lý các công việc phát sinh trong từng lĩnh vực.

## 3. Về hoạt động của Ban điều hành (BDH)

Năm 2017 là năm đầu tiên thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. BDH đã tích cực triển khai, bám sát các nội dung của Đề án, quyết liệt trong công tác xử lý nợ xấu, đã thu hồi được một phần nguồn vốn tồn đọng, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản, gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng, làm nền tảng cho việc rút ngắn thời gian hoàn thành Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và áp lực xử lý nợ tồn đọng của cả năm 2017 nên vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành theo tiến độ của Đề án như chưa hoàn tất công tác xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng, lãi dự thu cần phân bổ còn lớn, chưa xử lý dứt điểm các khoản sở hữu chéo (còn 02 khoản sở hữu chéo), chưa di dời và thành lập 04 chi nhánh tại khu vực miền Bắc.

Cùng với việc thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng, BDH đã rất nỗ lực trong mọi hoạt động kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, định hướng của HĐQT, đảm bảo Ngân hàng hoạt động, phát triển ổn định. BDH đã triển khai nhiều chương trình/dự án trọng điểm để nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng như nâng cấp hệ thống core T24, triển khai dự án Basel II, tăng cường bảo mật, ký kết hợp đồng hợp tác bảo hiểm độc quyền 20 năm với Dai-ichi Life Việt Nam,...

Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống, cung cấp kịp thời các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ. Ban điều hành đã và đang triển khai tốt cơ chế bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh lưu động và Trưởng Phòng giao dịch lưu động. Thông qua đó, Ban điều hành kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động và khả năng quản lý điều hành của các Trưởng đơn vị.

Từ kết quả hoạt động nêu trên, trong năm 2017, Sacombank đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong kết quả hoạt động kinh doanh và trong công tác xử lý nợ xấu, tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

❖ **Các vấn đề cần lưu ý trong công tác quản trị, điều hành**

Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sacombank trong những năm tiếp theo. Vì vậy, HĐQT, BĐH cần lưu ý diễn biến của tình hình kinh tế thị trường, các vấn đề được cảnh báo rủi ro để triển khai các biện pháp hoạch định và kiểm soát nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ, nâng cao chất lượng tài sản có và hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoạt động Ngân hàng được an toàn và theo lộ trình của Đề án tái cơ cấu.

Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của NHNN, định hướng và chỉ đạo của NHNN, của HĐQT Sacombank; chấp hành các quy định về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng; thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, kiểm soát nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; kiểm soát và đảm bảo tình hình thanh khoản trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an toàn và chất lượng hoạt động máy ATM.

**4. Về giám sát hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ**

Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Sacombank được xây dựng nhằm bảo đảm sự an toàn cho toàn hệ thống trong hoạt động hàng ngày, theo đó tất cả các khâu nghiệp vụ ngân hàng đều có bộ phận kiểm soát, các nghiệp vụ ngân hàng đều được thực hiện theo quy chế, quy trình và quy định nội bộ Sacombank phù hợp với các quy định hiện hành của NHNN và của pháp luật. Sacombank đã xây dựng hệ thống các quy trình, quy chế quản lý nội bộ tương đối đầy đủ. Hệ thống và các thủ tục kiểm soát bao gồm công tác quản lý rủi ro, xây dựng quy trình, quy chế, phân quyền, ủy quyền và hệ thống công nghệ thông tin, công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên được cải tiến để đảm bảo tính chặt chẽ. Bên cạnh đó, Sacombank đã định hướng xây dựng mô hình quản trị rủi ro theo Basel II và sẽ tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy theo các chuẩn mực của Basel II.

Sacombank hiện đang vận hành có hiệu quả mô hình tổ chức bộ máy theo nguyên tắc 03 tầng bảo vệ xuyên suốt từ Chi nhánh đến Hội sở: Tầng 1-Đơn vị kinh doanh, Tầng 2-Đơn vị quản lý rủi ro và Tầng 3-Kiểm toán nội bộ. Trong quý 4/2017, Sacombank đã tái cơ cấu tổ chức của Kiểm toán nội bộ và thành lập mới Ban Kiểm tra nội bộ (được tách ra từ hệ thống Kiểm toán nội bộ) trực thuộc Tổng giám đốc để tăng cường cho Tầng bảo vệ thứ hai nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của Ngân hàng, cũng như hạn chế rủi ro trong hoạt động.

Về hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ: trong năm 2017, hệ thống Kiểm toán nội bộ (bao gồm Kiểm toán nội bộ tại Hội sở và các tổ kiểm tra khu vực) đã triển khai kiểm toán định kỳ và kiểm toán đột xuất theo chuyên đề tại 93 Chi nhánh và 370 Phòng giao dịch, 6 Đơn vị Nghiệp vụ ngân hàng và 4 chuyên đề tại Hội sở, 4 Công ty con. Sau hầu hết mỗi đợt kiểm toán, hệ thống Kiểm toán nội bộ tổ chức họp để thông qua báo cáo kiểm toán. Trên cơ sở lắng nghe đối thoại giữa Đoàn kiểm toán và Đơn vị được kiểm toán, BKS nắm được tình hình hoạt động kinh doanh cũng như công tác kiểm soát rủi ro của các đơn vị được kiểm toán để chỉ đạo các Đơn vị được kiểm toán khắc phục, chỉnh sửa theo kiến nghị của kiểm toán, đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm trong công tác tự kiểm tra chấn chỉnh của Đơn vị. Các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ qua các đợt kiểm toán được các đơn vị ghi nhận và chỉnh sửa kịp thời. Bên cạnh công tác kiểm toán nội bộ được thực hiện trực tiếp tại Đơn vị được kiểm toán, Kiểm toán nội bộ còn thực hiện công tác giám sát từ xa theo bộ tiêu chí giám sát đã được BKS thống nhất thông qua. Bộ tiêu chí giám sát từ xa được thường xuyên nghiên cứu cải tiến, bổ sung nhằm mở rộng phạm vi giám sát.

## **II. VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 CỦA NGÂN HÀNG**

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín năm tài chính 2017 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và đã được công bố trên website của Sacombank để các cổ đông tiện theo dõi.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín năm tài chính 2017 được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ủy ban kiểm toán Sacombank, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị đã nghe báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với các ý kiến, nhận xét của Công ty kiểm toán.

## **III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

Trong năm 2017, BKS đã thực hiện các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình gồm:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; 2016 và Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2017 của ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ngân hàng.
- Đại diện BKS tham gia các cuộc họp với HĐQT, tham gia một số Ủy ban, Hội đồng do HĐQT thành lập để nắm bắt tình hình hoạt động và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn hoạt động cho Ngân hàng.
- Đóng góp ý kiến với HĐQT, BĐH để chỉ đạo các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, quản lý rủi ro.
- Trong năm 2017, BKS đã tiến hành 10 cuộc họp định kỳ và bất thường để thảo luận các công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS, tổ chức các cuộc họp với Kiểm toán nội bộ để giám sát, chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ, xem xét kết quả kiểm toán, kết quả giám sát từ xa, phê duyệt và ban hành các văn bản quy định về công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ, phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2018 và kiểm toán đột xuất phù hợp với tình hình hoạt động của Ngân hàng trong từng thời kỳ và thực hiện một số công tác khác.
- Trên cơ sở kết luận của Hội đồng chọn thầu công ty kiểm toán độc lập năm 2018 tại phiên họp ngày 27/11/2017, BKS thống nhất thông qua và đề xuất HĐQT phê chuẩn việc chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2018 của Sacombank và các công ty con, ngân hàng con. Trên cơ sở đó, HĐQT đã thống nhất thông qua tại phiên họp ngày 18/12/2017 và ban hành Nghị quyết số 271/NQ-HĐQT ngày 18/12/2017 v/v chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho Sacombank trong năm tài chính 2018.
- Để nâng cao chất lượng công tác KTNB trong năm 2018, ngay từ đầu quý 4/2017 BKS đã chỉ đạo KTNB xây dựng hồ sơ rủi ro cho từng hoạt động của Sacombank. Dựa trên đánh giá về tác động, khả năng xảy ra của các rủi ro; từng rủi ro được phân loại thành rủi ro cao, trung bình hoặc thấp. Kết quả đánh giá rủi ro là căn cứ để Trưởng KTNB làm việc với Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018.
- Về công tác đào tạo, cải tiến văn bản lập quy: trong năm 2017, BKS đã phê duyệt các khóa đào tạo để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm toán nội bộ. Bên cạnh đó, nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, BKS đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát các văn bản hiện hành; qua đó, Sacombank đã ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Chính sách kiểm toán nội bộ, Quy trình giám sát từ xa, Quy định kiểm toán sản phẩm tương lai hàng hoá, Quy định sửa đổi, bổ sung kiểm toán việc duy trì tỷ lệ khả năng chi trả, thanh khoản.

Nhìn chung, trong năm 2017, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định báo cáo tài chính Ngân hàng, trong việc giám sát hoạt động quản trị, điều hành, hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước.

#### IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Trên nền tảng các hoạt động kiểm soát đã được xây dựng, định hướng trong năm 2017, BKS sẽ tiếp tục:

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của nội bộ Sacombank.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Sacombank.
- Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018 đã được HĐQT và BKS phê duyệt; tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán, giám sát từ xa và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm toán, giám sát từ xa.
- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc hoạt động tự kiểm tra chấn chỉnh của các đơn vị trong toàn hệ thống Sacombank.
- Chú trọng rà soát đánh giá và nhận diện những rủi ro tiềm ẩn trong các hoạt động của Ngân hàng để đề xuất HĐQT, BĐH đưa ra các giải pháp quản trị rủi ro.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với hai cơ quan Quản trị và Điều hành để đạt được mục tiêu giám sát đã đề ra.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát với Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN *TM*



TRẦN MINH TRIẾT

Nơi nhận:

- Như trên "để báo cáo"
- HĐQT, BKS, TGD "để biết"

Lưu Vp.HĐQT; BKS

## TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Sacombank;

Ngày 20/03/2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Sacombank nhận được đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Kiều Hữu Dũng – Phó chủ tịch thường trực HĐQT Sacombank. Theo nội dung đơn, vì lý do cá nhân, Ông Kiều Hữu Dũng xin thôi làm thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 kể từ thời điểm kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank.

Trên cơ sở đơn từ nhiệm của Ông Kiều Hữu Dũng, ngày 22/03/2018 HĐQT Sacombank đã tổ chức họp và đi đến thống nhất như sau: Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 của Ông Kiều Hữu Dũng theo nguyện vọng cá nhân, đồng thời HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ Sacombank thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 đối với Ông Kiều Hữu Dũng tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017.

Căn cứ Điều lệ Sacombank, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017 thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 đối với Ông Kiều Hữu Dũng kể từ thời điểm kết thúc phiên họp ĐHĐCĐ năm tài chính 2017 của Sacombank.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *76*  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH



1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10.

## TỜ TRÌNH

V/v Thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT Sacombank  
nhiệm kỳ 2017 - 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Sacombank;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát (BKS) ngày 20/03/2018 về việc thay đổi cơ cấu thành viên BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 57/2018/NQ-HĐQT ngày 22/03/2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021,

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2017, ĐHĐCĐ Sacombank đã thống nhất nhiệm kỳ của HĐQT và BKS Sacombank là 05 (năm) năm được tính từ năm 2017 đến năm 2021; số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 là 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập; số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021 là 04 thành viên, tất cả đều là thành viên chuyên trách.

Tuy nhiên, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 30/06/2017 nêu trên, Sacombank chỉ mới bầu được 06 thành viên HĐQT, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập và 04 thành viên BKS chuyên trách cho nhiệm kỳ 2017-2021. Hiện nay, sau khi Ông Kiều Hữu Dũng từ nhiệm, số lượng thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 chỉ còn 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Nhằm đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 5 điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ, đồng thời để hoàn thiện bộ máy quản trị phù hợp với chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong giai đoạn mới cũng như đáp ứng đề nghị của BKS tại Biên bản họp BKS ngày 20/03/2018, HĐQT Sacombank kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung dưới đây:

### 1. Thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT, BKS Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 là 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập;
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021 là 04 thành viên, trong đó có 03 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách.

2. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến bầu bổ sung:

Số lượng thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021 dự kiến bầu bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank là 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

3. Nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 gồm:

*a- Ứng cử viên dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT:*

*Danh sách ứng cử viên sẽ được công bố thông tin và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.*

*b- Ứng cử viên dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT độc lập:*

*Danh sách ứng cử viên sẽ được công bố thông tin và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.*

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Sacombank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Sacombank đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sacombank, bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- 2- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017.
- 3- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.
- 4- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- 5- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
DUYỆT CÔNG MINH

## Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2017



Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 80857352/19486298

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ("Ngân hàng"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 8 đến trang 87, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

#### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better  
working world

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 3.3*, vào ngày 22 tháng 5 năm 2017, Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về một số cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym và Công văn số 426/NHNN-TTGSNH.Tym. Vì vậy, cơ sở ghi nhận, đánh giá và trình bày các khoản mục nêu trên trong báo cáo tài chính riêng này được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu và được trình bày tại các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến *Thuyết minh số 48 - "Các nghĩa vụ tiềm tàng"*. Vào ngày 8 tháng 1 năm 2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án cổ ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam (hiện nay là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam). Ngân hàng là bên liên quan trong vụ án này do đã cấp tín dụng cho 6 khách hàng vay với số tiền là 1.800.000 triệu đồng. Tài sản đảm bảo cho các khách hàng vay này là các khoản tiền gửi của Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam với số tiền là 1.854.000 triệu đồng. Đến thời điểm đáo hạn, Ngân hàng đã thực hiện tất toán các khoản tiền gửi của Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam để thanh toán cho các khoản vay theo quy định của các hợp đồng cho vay và hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Ngày 7 tháng 2 năm 2018, Hội đồng xét xử đã tuyên bố hoàn trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung. Cho đến ngày lập báo cáo tài chính riêng này, vụ án vẫn đang được điều tra bổ sung theo thông báo của Tòa án nên kết quả của vấn đề này hiện vẫn chưa được xác định.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.



Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thủy Dương  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2018-004-01

Nguyễn Quốc Tuấn  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐÒI KẾ TOÁN RIÊNG  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>Tiền mặt và vàng</b>	<b>5</b>	<b>5.806.775</b>	<b>5.459.219</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>6</b>	<b>1.965.587</b>	<b>7.994.257</b>
<b>Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác</b>		<b>8.170.876</b>	<b>4.577.806</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	6.924.232	3.368.989
Cho vay các TCTD khác	7.2	1.247.198	1.209.188
Dự phòng rủi ro		(552)	(552)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>8</b>	<b>63.250</b>	<b>89.891</b>
Chứng khoán kinh doanh		63.250	105.624
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(15.733)
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>9</b>	<b>20.251</b>	<b>15.422</b>
<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>214.164.522</b>	<b>190.768.474</b>
Cho vay khách hàng	10	216.710.219	193.098.213
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12.1	(2.545.697)	(2.329.739)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>11</b>	<b>643.784</b>	<b>751.748</b>
Mua nợ		648.763	757.528
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(4.979)	(5.780)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>13</b>	<b>73.188.019</b>	<b>65.032.587</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	30.006.875	27.588.607
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	45.266.699	39.292.300
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(2.085.555)	(1.848.320)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>		<b>3.007.720</b>	<b>3.364.076</b>
Đầu tư vào các công ty con	14.1	2.967.294	2.967.294
Đầu tư dài hạn khác	14.2	279.727	839.368
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	14.3	(239.301)	(442.586)
<b>Tài sản cố định</b>		<b>7.554.249</b>	<b>7.340.690</b>
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>15.1</i>	<i>4.082.727</i>	<i>4.044.626</i>
Nguyên giá tài sản cố định		6.079.357	5.806.663
Khấu hao tài sản cố định		(1.996.630)	(1.762.037)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>15.2</i>	<i>3.471.522</i>	<i>3.296.064</i>
Nguyên giá tài sản cố định		4.263.562	4.005.321
Hao mòn tài sản cố định		(792.040)	(709.257)
<b>Tài sản cố khác</b>		<b>49.331.260</b>	<b>43.793.522</b>
Các khoản phải thu	16.1	23.835.706	16.880.335
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	24.898.384	25.299.053
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23	59.915	95.580
Tài sản cố khác	16.3	1.242.404	2.147.735
Dự phòng rủi ro cho các tài sản cố khác	16.4	(505.149)	(629.181)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>364.016.293</b>	<b>329.187.491</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	231.484	3.774.694
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>		<b>11.856.331</b>	<b>8.216.042</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	6.817.685	3.448.216
Vay các TCTD khác	18.2	5.038.646	4.767.826
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	19	<b>316.905.245</b>	<b>289.455.981</b>
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	20	1.416	1.358.433
Phát hành giấy tờ có giá	21	5.601.386	600
<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>6.544.802</b>	<b>4.629.893</b>
Các khoản lãi, phí phải trả		4.399.386	3.493.780
Các khoản phải trả và công nợ khác	22	2.145.216	1.136.113
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>341.140.463</b>	<b>307.435.643</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn</b>		<b>18.166.632</b>	<b>18.166.632</b>
Vốn điều lệ		18.852.157	18.852.157
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		1.121	1.121
Thặng dư vốn cổ phần		63.612	63.612
Cổ phiếu quỹ		(750.911)	(750.911)
Vốn khác		653	653
<b>Các quỹ dự trữ</b>		<b>2.331.711</b>	<b>2.242.766</b>
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		118.046	118.046
Lợi nhuận chưa phân phối		2.259.441	1.224.405
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	24.1	<b>22.875.830</b>	<b>21.751.848</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>364.016.293</b>	<b>329.187.491</b>



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02/TCTD

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
Cam kết bảo lãnh vay vốn		17.766	34.126
Cam kết giao dịch hối đoái		14.441.368	12.049.416
- Cam kết mua ngoại tệ		1.105.091	282.991
- Cam kết bán ngoại tệ		842.824	521.615
- Cam kết giao dịch hoán đổi		12.493.453	11.244.810
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng		7.415.440	9.047.649
Bảo lãnh khác		8.302.200	4.518.352
	<b>37</b>	<b><u>30.176.774</u></b>	<b><u>25.649.643</u></b>

Người lập:



Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Huỳnh Thành Giang  
Kế toán Trưởng



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03/TCTD

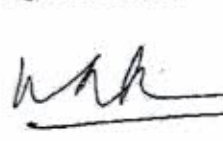
	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	21.023.316	17.446.566
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(16.088.687)	(13.715.943)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>4.934.629</b>	<b>3.730.623</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		3.133.097	1.819.274
Chi phí hoạt động dịch vụ		(737.660)	(588.071)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>27</b>	<b>2.395.437</b>	<b>1.231.203</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>28</b>	<b>332.893</b>	<b>253.017</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>29</b>	<b>13.965</b>	<b>(753)</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>157.524</b>	<b>45.836</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		352.390	775.357
Chi phí hoạt động khác		(7.995)	(7.812)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>31</b>	<b>344.395</b>	<b>767.545</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>32</b>	<b>16.831</b>	<b>133.127</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>8.195.674</b>	<b>6.160.597</b>
Chi phí cho nhân viên		(3.887.306)	(2.827.015)
Chi phí khấu hao		(379.602)	(361.249)
Chi phí hoạt động khác		(1.729.213)	(2.110.410)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>33</b>	<b>(5.996.121)</b>	<b>(5.398.674)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>2.199.553</b>	<b>761.923</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	12	(715.933)	(664.664)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>1.483.620</b>	<b>97.259</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	(219.086)	(21.265)
(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	23	(35.665)	992
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(254.751)</b>	<b>(20.273)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>1.228.869</b>	<b>76.986</b>

Người lập:



Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng



Người lập:



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		21.515.803	17.385.667
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(15.183.200)	(13.240.931)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		2.332.937	1.231.203
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		427.555	286.783
Thu nhập khác		287.525	145.106
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro		50.943	56.751
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(5.865.783)	(5.151.071)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	23	(16.655)	(4.258)
<b>Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả</b>		<b>3.549.125</b>	<b>709.150</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		<b>(37.325.004)</b>	<b>(38.866.455)</b>
Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(38.008)	(225.107)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(718.306)	(2.299.326)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(4.829)	(15.422)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(37.857.152)	(38.943.002)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất		(14.907)	(14.444)
Giảm khác về tài sản hoạt động		1.308.198	630.846
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>		<b>31.639.235</b>	<b>38.252.910</b>
(Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(3.774.694)	3.774.694
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		2.698.439	4.542.994
Tăng tiền gửi của khách hàng		26.903.045	30.028.244
Tăng phát hành giấy tờ có giá		5.600.786	-
Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro		(183.684)	(303.461)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	(22.853)
Tăng khác về công nợ hoạt động		413.033	289.210
Chi từ các quỹ của Ngân hàng		(17.690)	(55.918)
<b>Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(2.136.644)</b>	<b>95.605</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(576.396)	(428.026)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		185.378	186.198
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(592)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		382.026	941
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	32	120.435	132.937
<b>Tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>111.443</b>	<b>(108.542)</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

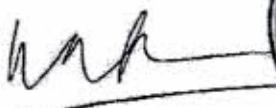
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04/TCTD

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Cổ tức trả cho cổ đông	24.3	(650)	(575)
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(650)	(575)
Tiền thuần trong năm		(2.025.851)	(13.512)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		16.822.445	16.835.957
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	34	14.796.594	16.822.445

Người lập:

Người kiểm soát:


Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +64 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60857352/19486298-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ("Ngân hàng") và các công ty con, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 8 đến trang 90, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better  
working world

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Các vấn đề cần nhấn mạnh


Như được trình bày tại *Thuyết minh số 3.4*, vào ngày 22 tháng 5 năm 2017, Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về một số cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym và Công văn số 426/NHNN-TTGSNH.Tym. Vì vậy, cơ sở ghi nhận, đánh giá và trình bày các khoản mục nêu trên trong báo cáo tài chính hợp nhất này được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu và được trình bày tại các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính hợp nhất.


Chúng tôi lưu ý người đọc đến *Thuyết minh số 49* - "Các nghĩa vụ tiềm tàng". Vào ngày 8 tháng 1 năm 2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án có ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam (hiện nay là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam). Ngân hàng là bên liên quan trong vụ án này do đã cấp tín dụng cho 6 khách hàng vay với số tiền là 1.800.000 triệu đồng. Tài sản đảm bảo cho các khách hàng vay này là các khoản tiền gửi của Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam với số tiền là 1.854.000 triệu đồng. Đến thời điểm đáo hạn, Ngân hàng đã thực hiện tất toán các khoản tiền gửi của Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam để thanh toán cho các khoản vay theo quy định của các hợp đồng cho vay và hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Ngày 7 tháng 2 năm 2018, Hội đồng xét xử đã tuyên bố hoàn trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung. Cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, vụ án vẫn đang được điều tra bổ sung theo thông báo của Tòa án nên kết quả của vấn đề này hiện vẫn chưa được xác định.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.



Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

  
Dương Thị Hồng  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2018-004-01

  
Nguyễn Quốc Tuấn  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
<b>TÀI SẢN</b>			
Tiền mặt, vàng bạc và đá quý	5	6.212.862	5.872.975
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	3.002.395	8.954.312
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		7.372.820	2.484.336
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	6.928.778	2.372.080
Cho vay các TCTD khác	7.2	444.594	112.808
Dự phòng rủi ro		(552)	(552)
Chứng khoán kinh doanh	8	63.250	89.891
Chứng khoán kinh doanh		63.250	105.624
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(15.733)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	20.251	15.422
Cho vay và cho thuê tài chính khách hàng		220.197.752	196.428.077
Cho vay và cho thuê tài chính khách hàng	10	222.946.630	198.859.665
Dự phòng rủi ro cho vay và cho thuê tài chính khách hàng	12.1	(2.748.878)	(2.431.588)
Hoạt động mua nợ	11	643.784	751.748
Mua nợ		648.763	757.628
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(4.979)	(5.780)
Chứng khoán đầu tư	13	73.188.580	65.033.141
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	30.007.436	27.589.161
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	45.266.899	39.292.300
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(2.085.655)	(1.848.320)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	164.184	520.339
Đầu tư dài hạn khác	14.1	320.934	880.575
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	14.2	(156.750)	(360.236)
Tài sản cố định		8.100.998	7.949.366
Tài sản cố định hữu hình	15.1	4.474.616	4.503.810
Nguyên giá tài sản cố định		6.720.940	6.856.959
Khấu hao tài sản cố định		(2.246.324)	(2.353.149)
Tài sản cố định vô hình	15.2	3.626.380	3.445.556
Nguyên giá tài sản cố định		4.465.775	4.196.740
Hao mòn tài sản cố định		(839.395)	(751.184)
Tài sản có khác		49.502.166	43.923.436
Các khoản phải thu	16.1	23.892.436	18.943.694
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	24.742.217	25.336.472
Tài sản thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23	74.228	106.316
Tài sản có khác	16.3	1.306.640	2.171.888
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có khác	16.4	(513.353)	(634.934)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>368.468.840</b>	<b>332.023.043</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	231.484	3.774.684
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>		<b>12.649.006</b>	<b>8.109.652</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	7.131.126	3.341.826
Vay các TCTD khác	18.2	5.517.880	4.767.826
Tiền gửi của khách hàng	19	319.859.587	291.653.101
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	20	90.975	1.404.155
Phát hành giấy tờ có giá	21	5.601.386	600
<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>6.800.110</b>	<b>4.888.907</b>
Các khoản lãi, phí phải trả		4.463.753	3.554.231
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	23	23.370	23.419
Các khoản phải trả và công nợ khác	22	2.312.987	1.311.257
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>345.232.548</b>	<b>309.831.109</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn</b>		<b>18.166.632</b>	<b>18.166.632</b>
Vốn điều lệ		18.852.157	18.852.157
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		1.121	1.121
Thặng dư vốn cổ phần		63.612	63.612
Cổ phiếu quỹ		(750.911)	(750.911)
Vốn khác		653	653
Các quỹ dự trữ		2.549.642	2.430.405
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		233.900	253.985
Lợi nhuận chưa phân phối		2.286.118	1.340.912
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	24.1	<b>23.236.292</b>	<b>22.191.934</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>368.468.840</b>	<b>332.023.043</b>



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

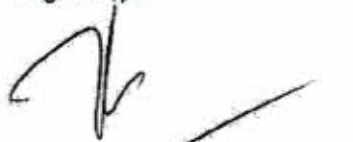
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02/TCTD-HN

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

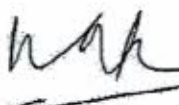
Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cam kết bảo lãnh vay vốn	17.786	34.126
Cam kết giao dịch hối đoái	14.441.388	12.049.416
- Cam kết mua ngoại tệ	1.105.091	282.991
- Cam kết bán ngoại tệ	842.824	521.615
- Cam kết giao dịch hoán đổi	12.493.453	11.244.810
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	7.415.440	9.049.479
Bảo lãnh khác	8.314.266	4.543.363
<b>38</b>	<b>30.188.840</b>	<b>25.676.384</b>

Người lập:



Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng



Người duyệt:



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03/TCTD-HN

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	21.534.204	17.868.402
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(16.256.169)	(13.847.705)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>6.278.035</b>	<b>4.020.697</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		3.439.285	2.112.833
Chi phí hoạt động dịch vụ		(815.454)	(682.789)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>28</b>	<b>2.623.831</b>	<b>1.430.044</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>29</b>	<b>343.879</b>	<b>285.028</b>
<b>Lãi(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>13.965</b>	<b>(753)</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>31</b>	<b>157.524</b>	<b>45.835</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		323.744	747.816
Chi phí hoạt động khác		(8.537)	(10.652)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>32</b>	<b>315.207</b>	<b>736.964</b>
<b>(Lỗ)/lãi từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>33</b>	<b>(87.155)</b>	<b>32.342</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>8.645.286</b>	<b>6.530.157</b>
Chi phí cho nhân viên		(4.108.589)	(3.110.710)
Chi phí khấu hao		(414.785)	(392.455)
Chi phí hoạt động khác		(1.813.519)	(2.175.158)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>34</b>	<b>(6.336.893)</b>	<b>(6.678.323)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>2.308.393</b>	<b>851.834</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	12	(816.589)	(696.243)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>1.491.804</b>	<b>155.591</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	(278.137)	(75.531)
(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	23	(32.107)	8.549
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(310.244)</b>	<b>(66.982)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>1.181.560</b>	<b>88.609</b>
<i>Phân bổ cho:</i>			
Lợi nhuận thuộc về cổ đông của Ngân hàng		1.000.199	63.213
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	25	555	25

Người lập:



Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04/TCTD-HN

<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	22.018.480	17.850.649
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(15.346.786)	(13.362.601)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	2.593.963	1.477.989
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	439.471	299.394
Thu nhập khác	257.946	114.618
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	60.943	56.751
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(6.171.859)	(5.375.509)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(73.348)	(38.545)
<b>Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả</b>	<b>3.768.830</b>	<b>1.022.746</b>
<b><i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i></b>	<b>(38.097.959)</b>	<b>(39.261.903)</b>
Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	(331.786)	(112.256)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(718.313)	(2.299.333)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(4.829)	(15.422)
Tăng các khoản cho vay và cho thuê tài chính khách hàng	(38.332.111)	(37.380.211)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất	(14.907)	(36.990)
Giảm khác về tài sản hoạt động	1.303.987	582.309
<b><i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i></b>	<b>33.318.304</b>	<b>39.365.105</b>
(Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(3.774.694)	3.774.694
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	3.597.504	5.155.579
Tăng tiền gửi của khách hàng	27.660.267	30.658.356
Tăng phát hành giấy tờ có giá	5.600.786	-
Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	(139.846)	(389.079)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(22.653)
Tăng khác về công nợ hoạt động	407.591	259.577
Chi từ các quỹ của Ngân hàng và các công ty con	(33.304)	(71.169)
<b>Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(1.010.825)</b>	<b>1.125.948</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04/TCTD-HN

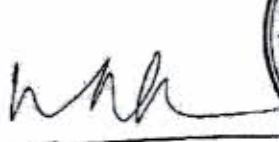
	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(618.242)	(461.400)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		186.109	186.373
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(592)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		382.026	940
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	33	16.449	32.152
<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(33.658)</b>	<b>(242.527)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Cổ tức trả cho cổ đông	24.4	(650)	(575)
<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(650)</b>	<b>(575)</b>
<b>Tiền thuần trong năm</b>		<b>(1.045.133)</b>	<b>882.846</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	35	<b>17.199.367</b>	<b>16.291.613</b>
<b>Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá</b>		<b>(10.399)</b>	<b>24.908</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	35	<b>16.143.835</b>	<b>17.199.367</b>

Người lập:



Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng



Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ vào Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán:

- LN trước thuế trên BC riêng là: 1.483.620 triệu đồng; LN sau thuế: 1.228.869 triệu đồng.
- LN trước thuế BC hợp nhất là: 1.491.804 triệu đồng; LN sau thuế: 1.181.560 triệu đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2017 dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	KHOẢN MỤC	Tỷ lệ	Thuyết minh	Số tiền
1	Lợi nhuận (LN) trước thuế			1.491.804
2	Thuế TNDN năm 2017			310.244
	- Thuế TNDN hiện hành	20%		278.137
	- Thuế TNDN hoãn lại			32.107
A	LN sau thuế dùng để phân phối		(1) - (2)	1.181.560
B	Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL	5%	(A) * tỷ lệ	59.078
C	Trích lập quỹ Dự phòng tài chính	10%	(A - B) * tỷ lệ	112.248
D	LN sau thuế còn lại sau khi trích các quỹ bắt buộc		(A-B-C)	1.010.234
E	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	0%		-
F	Trích lập 2 quỹ Khen thưởng và Phúc lợi			202,046
F1	Trích lập quỹ Khen thưởng	10%	(D) * tỷ lệ	101.023
F2	Trích lập quỹ Phúc lợi	10%	(D) * tỷ lệ	101.023
G	Trích thường vượt kế hoạch theo NQĐHCD	20%		181.361
H	LN sau thuế của năm 2017 còn giữ lại		(A) - (B) - (C) - (F) - (G)	626.827
I	Lợi nhuận sau thuế năm trước còn giữ lại			1.030.562
J	Lũy kế lợi nhuận sau thuế còn giữ lại		(H) + (I)	1.657.389

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017: Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT



DUY CÔNG MINH

## TỜ TRÌNH

Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ vào Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Sacombank, dự kiến trong năm tài chính 2018 Sacombank sẽ thực hiện được 1,838,000 triệu đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Để có đủ cơ sở phản ánh kịp thời việc phân phối lợi nhuận của năm 2018 ngay trên báo cáo tài chính năm 2018, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2018 theo các tỷ lệ trích lập cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nộp thuế TNDN: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL: 5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự phòng tài chính: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Khen thưởng: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018: Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
SÀI GÒN  
THƯƠNG TÍN  
QUẬN 3-TP. HỒ CHÍ MINH  
DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2018, cụ thể như sau:

### I. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2018 :

1. Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2018 dự kiến	:	24.149 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Vốn điều lệ	:	18.852 tỷ đồng
- Thặng dư vốn điều lệ + cổ phiếu quỹ	:	-687 tỷ đồng
- Quỹ dự trữ bổ sung VDL	:	968 tỷ đồng
- Các quỹ khác	:	1.770 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	:	3.128 tỷ đồng
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo CN Campuchia và CN Lào thành ngân hàng con	:	118 tỷ đồng
2. Vốn chủ sở hữu đã sử dụng đến cuối năm 2017	:	9.281 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Tài sản cố định	:	8.650 tỷ đồng
- Góp vốn, mua cổ phần	:	631 tỷ đồng
3. Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2018 sau	:	14.868 tỷ đồng
- Đầu tư TSCĐ	:	889 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
+ Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác	:	1.072 tỷ đồng
+ Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT	:	228 tỷ đồng
+ Đầu tư hoạt động Thẻ	:	119 tỷ đồng
+ Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm	:	-530 tỷ đồng
- Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời	:	13.979 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN CHO CÔNG TY CON, NGÂN HÀNG CON VÀ THÀNH LẬP MỚI CÔNG TY CON TRONG NĂM 2018 : 1.043 tỷ đồng

III. GIAO HĐQT THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỤ THỂ TRÊN CƠ SỞ PHÙ HỢP VỚI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN NÊU TRÊN VÀ TRONG KHUÔN KHỔ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN  
Số: 11.1/2018/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v Trích thưởng phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018  
cho tập thể Cán bộ nhân viên Sacombank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ vào kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của Sacombank.

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018, HĐQT đặt ra chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế của năm tài chính 2018 là 1.838 tỷ đồng, nhằm tạo động lực để khuyến khích tập thể Cán bộ nhân viên (CBNV) ra sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Sacombank đồng thời để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo nhằm rút ngắn thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu Sacombank đã được Ngân hàng nhà nước phê duyệt.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin đề xuất và kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc trích 20% đối với phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2018 để thưởng cho tập thể CBNV Sacombank.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

## TỜ TRÌNH

V/v Thủ lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Điều lệ Sacombank;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của Sacombank.

Năm 2018, Sacombank sẽ tiếp tục hoạt động theo định hướng đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Sacombank đã được Ngân hàng Nhà Nước phê duyệt nhằm mục tiêu đảm bảo cho Sacombank luôn phát triển An toàn – Hiệu quả - Bền vững.

Để thực hiện được định hướng và các mục tiêu nêu trên thì việc thường xuyên nâng cao vai trò của công tác quản trị và giám sát mọi hoạt động của Sacombank là một yêu cầu hết sức cần thiết. Vì vậy, nhằm ổn định mọi hoạt động của công tác quản trị và giám sát Sacombank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018 là 2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2018.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *h*  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

## TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật các tổ chức tín dụng năm 2017 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71.

Điều lệ hiện hành của Sacombank được soạn thảo căn cứ vào các văn bản của pháp luật có liên quan, trong đó đặc biệt quan trọng là hai văn bản sau:

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/6/2010;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tuy nhiên, trong năm 2017 các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành văn bản điều chỉnh nội dung của hai văn bản nêu trên, cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 20/11/2017 và có hiệu lực ngày 15/01/2018.
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực ngày 01/8/2017 và thay thế cho Thông tư 121.
- Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về việc bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng.
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71.

Việc cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền ban hành các văn bản nêu trên đã ảnh hưởng cơ bản đến một số nội dung Điều lệ hiện hành của Sacombank. Với mục đích để Điều lệ Sacombank phù hợp

với quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) Sacombank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Sacombank với các nội dung chi tiết theo Bảng thuyết minh đính kèm.
2. Giao cho HĐQT hoàn thiện Điều lệ mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua và gửi các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên

Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Đ*  
CHỦ TỊCH  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
SÀI GÒN  
THƯƠNG TÍN  
QUAN 3-TP. HỒ CHÍ MINH  
DUYNG CÔNG MINH



## BẢNG THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ SACOMBANK

Sff	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
1	<b>Điều 9. Góp vốn mua cổ phần</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung Khoản 3</b>	3. Sacombank được thành lập, mua lại Công ty con, Công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.	3. Sacombank được thành lập, mua lại Công ty con, Công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng	Luật khoản 18 điều 1 luật SĐBS luật các TCTD
2	<b>Điều 16. Tỷ lệ bảo đảm an toàn và dự phòng rủi ro</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung Điểm a khoản 1</b>	1. Tỷ lệ bảo đảm an toàn a) Sacombank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau đây: (i) Tỷ lệ khả năng chi trả; (ii) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; (iii) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; (iv) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có; (v) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi; (vi) Các Tỷ lệ tiền gửi trung, dài hạn so với tổng dư nợ cho vay trung, dài hạn;	1. Tỷ lệ bảo đảm an toàn a) Sacombank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau đây: (i) Tỷ lệ khả năng chi trả; (ii) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; (iii) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; (iv) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có; (v) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi; (vi) Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh;	Khoản 23 điều 1 Luật SĐBS luật các TCTD

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		(vii) Các tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật.	(vii) Các tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật.	
	<b>Hủy bỏ điểm d khoản 1</b>	Trong trường hợp Sacombank không đạt hoặc có khả năng không đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định tại tiết (ii) điểm a khoản 1 Điều này, Sacombank phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước giải pháp, kế hoạch khắc phục để bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định. Ngân hàng Nhà nước áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định tại Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng, bao gồm cả việc hạn chế phạm vi hoạt động, xử lý tài sản của Sacombank nhằm bảo đảm để Sacombank đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu.	Hủy bỏ nội dung khoản này	Khoản 24 điều 1 Luật SĐBS luật các TCTD
3	<b>Điều 18. Thay đổi vốn điều lệ</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 3</b>	<p>3. Văn bản chấp thuận việc thay đổi mức vốn điều lệ của Sacombank có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký. Trường hợp việc tăng vốn điều lệ chưa hoàn tất trong thời hạn cho phép, nếu Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi phương án tăng vốn điều lệ đã được NHNN chấp thuận, văn bản trên hết hiệu lực pháp lý.</p> <p>Sau khi đã thay đổi Vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Sacombank phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Vốn điều lệ mới, đồng thời thực hiện việc đăng báo trung</p>	<p>Sau khi đã thay đổi Vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Sacombank phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Vốn điều lệ mới, đồng thời thực hiện việc công bố thông tin</p>	TT 06 quy định nội dung này, tuy nhiên ND 59 đã hết hiệu lực dẫn đến TT 06 hướng dẫn ND 59 cũng không còn phù hợp

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>ương, địa phương về việc thay đổi Vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Sau khi hoàn tất việc thay đổi vốn điều lệ, Sacombank có văn bản báo cáo NHNN (qua cơ quan thanh tra, giám sát) về kết quả thực hiện thay đổi mức vốn điều lệ, đính kèm bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mức vốn điều lệ mới. Ngoài các văn bản nêu trên, Sacombank phải gửi kèm danh sách cổ đông; Đồng thời gửi NHNN chi nhánh toàn bộ các văn bản này.</p>	theo quy định của Pháp luật.	
	<b>Hủy bỏ khoản 4</b>	4. Hội đồng quản trị Sacombank phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để Sacombank thay đổi Vốn điều lệ theo quy định của NHNN, quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan và Điều lệ này.	Hủy bỏ nội dung này	Điều 80 nghị định 59 quy định nội dung này, tuy nhiên ND 59 đã bị hết hiệu lực
<b>4</b>	<b>Điều 19. Vốn hoạt động</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung điều 19</b>	<p>Vốn hoạt động của Sacombank gồm các nguồn sau đây:</p> <p>1. Vốn chủ sở hữu:</p> <p>a) Vốn điều lệ của Sacombank. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thặng dư vốn cổ phần;</p>	<p>Vốn hoạt động của Sacombank gồm các nguồn sau đây:</p> <p>1. Vốn chủ sở hữu:</p> <p>a) Vốn điều lệ của Sacombank.</p> <p>b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;</p> <p>c) Thặng dư vốn cổ phần;</p>	Nghị định 93

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>c) Các quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>d) Lợi nhuận chưa phân phối;</p> <p>e) Vốn khác thuộc sở hữu hợp pháp của Sacombank.</p> <p>2. Vốn huy động:</p> <p>a) Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân;</p> <p>b) Vốn nhận ủy thác đầu tư;</p> <p>c) Vốn vay của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước;</p> <p>d) Vốn vay của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>e) Phát hành các giấy tờ có giá</p> <p>3. Vốn khác theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>d) Các quỹ: quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính;</p> <p>e) Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;</p> <p>f) Vốn khác thuộc sở hữu của Sacombank.</p> <p>2. Vốn huy động:</p> <p>a) Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân; vốn huy động thông qua pháp hành giấy tờ có giá;</p> <p>b) Vốn nhận ủy thác đầu tư;</p> <p>c) Vốn vay của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước;</p> <p>d) Vốn vay của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>3. Vốn khác theo quy định của Pháp luật</p>	
5	<b>Điều 20. Cổ phần, Cổ đông, Mệnh giá Cổ phần, Phát hành trái phiếu</b>			
	<b>Hủy bỏ khoản 3</b>	Cổ phần của Sacombank được mua bằng tiền Việt Nam và phải thanh toán đủ một lần.	Hủy bỏ nội dung này	Điều 39 nghị định 59 quy định nội dung này, tuy nhiên ND 59 đã hết hiệu lực
6	<b>Điều 21. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</b>			
	<b>Sửa đổi bổ</b>	2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá	2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá	Khoản 14 điều



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
	sung điểm a khoản 2	15% vốn điều lệ của Ngân hàng, trừ các trường hợp sau: a) Sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 điều 149 Luật các TCTD để xử lý Ngân hàng gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống Ngân hàng;	15% vốn điều lệ của Ngân hàng, trừ các trường hợp sau: a) Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2,3 Điều 103 và khoản 3 Điều 110 của Luật các Tổ chức tín dụng;	1 luật SĐBS luật các TCTD
	Sửa đổi bổ sung khoản 3	3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của Sacombank	3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của Sacombank, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Ngân hàng và Người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.	
7	<b>Điều 23. Chào bán, chuyển nhượng, thu hồi và mua lại cổ phần</b>			
	Sửa đổi bổ sung Tiết iii điểm b khoản 2	(iii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại khoản 2 điều 149 luật các TCTD.	(iii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Khoản 15 điều 1 luật SĐBS luật các TCTD
	Sửa đổi bổ sung Đoạn cuối điểm c khoản 3	Sacombank chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Sacombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Sacombank, Vốn điều	Sacombank chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Sacombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác vốn điều lệ không được thấp hơn mức Vốn pháp định và các điều kiện	Hủy bỏ các nội dung quy định tại Khoản 2 điều 40 nghị định 59 và

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>lệ không được thấp hơn mức Vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định.</p> <p>Việc Sacombank mua lại Cổ phần của chính mình phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện nếu dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ của Sacombank. Điều kiện để Sacombank được mua lại cổ phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các điều kiện theo quy định tại khoản này;</li> <li>- Kinh doanh liên tục có lãi trong hai năm liền kề năm đề nghị mua lại cổ phần và không có lỗ lũy kế;</li> <li>- Không bị NHNN xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong hai năm gần nhất đến thời điểm đề nghị NHNN chấp thuận việc mua lại cổ phần.</li> </ul>	<p>liên quan khác do NHNN quy định.</p>	<p>Khoản 2 điều 27 TT 06. Tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực dẫn đến TT 06 cũng không còn phù hợp. Đồng thời giữ lại nội dung theo luật DN</p>
	<p><b>Sửa đổi bổ sung điểm d, e khoản 4</b></p>	<p>d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu Cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;</p> <p>e) Cổ đông nắm giữ Cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những Cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan theo</p>	<p>d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;</p> <p>e) Cổ đông nắm giữ Cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những Cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu</p>	<p>Điều 10 TT 95</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		quyết định của Hội đồng quản trị vào thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị Cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;	hồi cho đến ngày thực hiện. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị Cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;	
8	<b>Điều 24. Sổ đăng ký cổ đông</b>			
	<b>Hủy bỏ khoản 2</b>	<p>2. Xác lập danh sách Cổ đông:</p> <p>a) Sacombank quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các Cổ đông được hưởng các quyền của Cổ đông và phải đảm bảo Cổ đông có đủ thời gian để đăng ký những thay đổi về bản thân và số Cổ phần mà mình sở hữu với Sacombank trước thời điểm nói trên;</p> <p>b) Các giao dịch chuyển nhượng Cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách Cổ đông đến ngày quyền của Cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của Cổ đông.</p>	Hủy bỏ nội dung này	Điều 33 nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực
9	<b>Điều 25. Quyền của cổ đông phổ thông</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung Điểm k khoản 1</b>	k) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Sacombank;	k) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Sacombank công bố theo quy định của pháp luật;	Điểm b khoản 1 điều 4 Nghị định 71
	<b>Sửa đổi bổ sung Khoản</b>	2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ	2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi	khoản 2 điều 4 Nghị định 71

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
	2	đồng, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật; cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Sacombank, HĐQT, BKS, TGD phải đền bù cho Sacombank theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Sacombank bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.	phạm pháp luật hoặc Điều lệ của Sacombank; quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Sacombank gây thiệt hại cho Sacombank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	
10	<b>Điều 26. Nghĩa vụ của cổ đông</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung Điểm c khoản 1</b>	c) Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại Sacombank;	c) Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Sacombank; không sử dụng nguồn vốn do Ngân hàng cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Ngân hàng; không được góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.	Khoản 13 điều 1 luật SBBS luật các TCTD
	<b>Sửa đổi bổ sung Điểm a khoản 2</b>	2. Trách nhiệm của cổ đông lớn: a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Sacombank và của các cổ đông khác.	2. Trách nhiệm của cổ đông lớn: a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Sacombank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.	Khoản 1 điều 5 Nghị định 71

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
11	<b>Điều 27. Đại hội đồng cổ đông</b>			
	<b>Hủy bỏ khoản 3</b>	3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua tối thiểu các vấn đề quy định tại điểm k và điểm l khoản 2 Điều này và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này.	Hủy bỏ nội dung này	Điều 41 nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực
12	<b>Điều 28. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung điểm c, d khoản 3</b>	<p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi văn bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	Điểm c khoản 1 điều 50 luật các TCTD Điều 14 TT 95

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
13	<b>Điều 34. Biên bản họp ĐHĐCĐ</b>			
	<b>Hủy bỏ đoạn cuối của khoản 1</b>	Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi Biên bản.	Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông	Phù hợp với Điều 35 Điều lệ
14	<b>Điều 37. Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Sacombank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Sacombank.</li> <li>2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>3. Ban kiểm soát của Sacombank có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</li> <li>4. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách là thành viên</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Sacombank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Sacombank.</li> <li>2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>3. Ban kiểm soát của Sacombank có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Sacombank.</li> </ol>	Điều 20, 23 nghị định 71 Điều 44 luật các TCTD

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>Ban kiểm soát làm việc thường trực giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban kiểm soát phân công. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng khác. Ban kiểm soát quy định cụ thể cơ chế làm việc và nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.</p> <p>5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Sacombank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>6. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Sacombank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>7. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ</p>	<p>4. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Sacombank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>5. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Sacombank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>6. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>8. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</p> <p>Trường Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của:</p> <p>a) Ít nhất hai thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Giám đốc NHNN chi nhánh.</p> <p>9. Ban kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội</p>	<p>còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>7. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần trong một năm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</p>	



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 8 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở các quy định đối với cuộc họp của Hội đồng quản trị.		
15	<b>Điều 39. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</b>			
	<b>Bổ sung điểm h khoản 1</b>	Chưa quy định	h) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.	Khoản 6 điều 1 luật SĐBS luật các TCTD
16	<b>Điều 40. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 3</b>	3) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT, thành viên BKS của TCTD khác trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Sacombank;	3) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của Sacombank. Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương không được	Khoản 7 điều 1 luật SĐBS luật các TCTD

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		b) TGD, PTGD của doanh nghiệp khác.	đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.	
	<b>Bổ sung khoản 4</b>	Chưa quy định	4) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.	Khoản 7 điều 1 luật SDBS luật các TCTD
17	<b>Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người quản lý, Người điều hành và một số chức danh khác</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 1</b>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c) Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Sacombank trừ trường hợp là thành viên độc lập của HĐQT hoặc có bằng đại học trở lên về 1 trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 3 năm là người quản lý của TCTD hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c) Có bằng đại học trở lên;</p> <p>d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương</p>	<p>Điều 50 Luật các TCTD</p> <p>Khoản 10 điều 1 luật SDBS luật các TCTD</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.	ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.	
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 2</b>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;</p> <p>d) Không phải là người có liên quan của Người quản lý Sacombank;</p> <p>e) Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Sacombank và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank;</p> <p>f) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm</p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;</p> <p>d) Không phải là người có liên quan của Người quản lý Sacombank;</p> <p>e) Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Sacombank và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>f) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>Điều 50 luật các TCTD</p> <p>Điều 20 nghị định 71</p>
	<b>Sửa đổi bổ</b>	3. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện	3. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện	Điều 50 luật

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
	<b>sung khoản</b> 3	<p>sau đây:</p> <p>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>a) Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;</p> <p>c) Có ít nhất 05 năm làm Người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</p> <p>d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;</p> <p>d) Có ít nhất 05 năm làm Người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</p> <p>e) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>các TCTD</p> <p>Khoản 11 điều 1 luật SDBS luật các TCTD</p>
18	<b>Điều 45. Đình chỉ, tạm đình chỉ</b>			
	<b>Hủy bỏ nội dung khoản</b> 4	<p>Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cơ quan bảo vệ Pháp luật.</p>	Hủy bỏ nội dung này	<p>Điều 25 nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
				đã hết hiệu lực
19	<b>Điều 47. Công khai các lợi ích có liên quan</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 3</b>	<p>Sacombank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Sacombank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Sacombank.</p>	Sacombank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.	Điều 39 Luật các TCTD
	<b>Bổ sung khoản 4</b>	Chưa quy định	4. Sacombank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sacombank nhận được thông tin công khai theo quy định	Khoản 8 điều 1 luật SDBS luật các TCTD

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
			tại khoản 2 Điều này.	
20	<b>Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người quản lý, Người điều hành</b>			
	<b>Hủy bỏ nội dung khoản 9</b>	Không được cạnh tranh bất hợp pháp với Sacombank hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của Sacombank.	Bỏ nội dung này	Điều 28 nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực
21	<b>Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.</li> <li>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Sacombank vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</li> <li>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.</li> <li>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</li> <li>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</li> </ol>	Điều 24 Nghị định 71

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Sacombank, công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó theo quy định của pháp luật. Sacombank phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc nghị quyết của HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn giờ trên trang thông tin điện tử của Sacombank và báo cáo UBCK NN.</p> <p>4. Việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Sacombank.</p> <p>6. Các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban</p>	<p>soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Sacombank, công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Sacombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Sacombank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Sacombank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
22	<b>Điều 50. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc</b>			
	Hủy bỏ đoạn đầu của Điều 50	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định sau:	Hủy bỏ nội dung này	Nghị định 59 điều 29 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực
23	<b>Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn HĐQT</b>			
	Sửa đổi bổ sung khoản 5	5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc Bộ phận KTNB và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	Khoản 16 Điều 1 luật SDBS luật các TCTD
	Sửa đổi bổ sung khoản	Chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Sacombank tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy	Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.	Điều 15 nghị định 71



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
	25	định nội bộ của Sacombank, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.		
24	<b>Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch Hội đồng quản trị</b>			
	Sửa đổi bổ sung khoản 7	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị	Bỏ bớt nội dung quy định tại Điều 47 nghị định 59 do Nghị định 59 đã hết hiệu lực Giữ nguyên nội dung theo Điều 64 luật các TCTD
25	<b>Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị</b>			
		<ol style="list-style-type: none"> <li>Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ này đặc biệt là quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của các đơn vị trong Sacombank.</li> <li>Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của các đơn vị trong Sacombank.</li> <li>Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và</li> </ol>	Bỏ bớt một số nội dung được quy định tại Điều 48 nghị định 59 tuy nhiên Nghị định 59 đã hết

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Sacombank và Cổ đông.</p> <p>3. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Sacombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.</p> <p>5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>6. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>7. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị quản trị Sacombank theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm</p>	<p>sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Sacombank và Cổ đông.</p> <p>3. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Sacombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.</p> <p>5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.</p> <p>6. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp</p>	<p>hiệu lực</p> <p>Đồng thời sửa đổi bổ sung theo Điều 14 Nghị định 71</p> <p>Điều 65 Luật các TCTD</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.</p> <p>9. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Sacombank các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Sacombank.</p> <p>12. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của Sacombank phải báo cáo Ủy ban chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.</p> <p>13. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Sacombank.</p> <p>14. Sacombank có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp</p>	<p>của Sacombank.</p> <p>9. Các thành viên Hội đồng quản trị hi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Sacombank phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Sacombank.</p> <p>11. Sacombank có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>15. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p>		
26	<b>Điều 54. Họp Hội đồng quản trị</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 2</b>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	Điều 153 luật Doanh nghiệp
27	<b>Điều 55. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung nội dung</b>	<p>Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài và hai biên bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.</p>	<p>Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	154 luật doanh nghiệp

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
28	<b>Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn BKS</b>			
	<b>Bổ sung thêm một khoản</b>		Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.	Khoản 9 Điều 1 luật SĐBS luật các TCTD
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 7</b>	Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý Sacombank và các cán bộ quản lý khác có hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ này trong vòng 48 (bốn mươi tám giờ); yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có. Sau thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.	Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý Sacombank và người điều hành khác có hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ này trong vòng 48 (bốn mươi tám giờ); yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.	Điều 45 Luật các TCTD Điều 22 Nghị định 71
	<b>Hủy bỏ khoản 11</b>	Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN.	Bỏ nội dung này	Điều 52 nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
29	<b>Điều 59. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Ban Kiểm soát</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 11</b>	Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.	Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.	Điều 37 Thông tư 95
30	<b>Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của thành viên BKS</b>			
	<b>Hủy bỏ khoản 8, 9</b>	8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết. 9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.	Hủy bỏ nội dung này	Điều 54 nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực
31	<b>Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 2</b>	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Sacombank.	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank.	Bỏ bớt nội dung cho phù hợp với Khoản 2 điều 49 luật các TCTD
	<b>Hủy bỏ khoản 15</b>	15. Đại diện cho Sacombank trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.	Hủy bỏ nội dung này	Nội dung này quy định tại QĐ 383 tuy

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
				niên QĐ 383 đã hết hiệu lực
32	<b>Điều 72. Chế độ tài chính</b>			
	<b>Bổ sung khoản 3</b>	Chưa quy định	Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phê duyệt và ban hành Quy chế tài chính của Ngân hàng để làm căn cứ thực hiện.	Điều 28 Nghị định 93 ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Quy chế tài chính của Ngân hàng
33	<b>Điều 76. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản 5</b>	5. Sacombank sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	5. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính được phản ánh trên sổ sách, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán bằng đồng Việt Nam. Trong trường hợp đơn vị kế toán chủ yếu thu, chi bằng một loại ngoại tệ thì được tự lựa chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi lập và trình bày báo cáo tài chính sử dụng tại Việt Nam, phải quy đổi ra đồng Việt Nam.	Điều 18 Nghị định 93
34	<b>Điều 77. Báo cáo</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung khoản</b>	4. Sacombank phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo quy định của Ủy ban chứng khoán	4. Sacombank phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính hàng quý theo	Điều 48 TT 95

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
	4, 5	Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định. 5. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank.	quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định. 5. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank.	
	<b>Bổ sung nội dung của khoản 8 điều 77</b>	8. Sacombank phải lập và gửi các báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN. Ngoài ra, Sacombank có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau: a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Sacombank; b) Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank;	8. Sacombank phải lập và gửi các báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN. Ngoài ra, Sacombank có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau: a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Sacombank; b) Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank; c) Thay đổi tên chi nhánh của Sacombank; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.	Điều 141 luật các TCTD Khoản 26 điều 1 luật SDBS luật các TCTD



Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
35	<b>Điều 79. Kiểm toán độc lập</b>			
	<p><b>Hủy bỏ nội dung khoản này</b></p>	<p>5. Trong quá trình kiểm toán, Sacombank có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Cung cấp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi thông tin, tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán;</li> <li>b) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.</li> </ul> <p>6. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải họp, đánh giá kỹ lưỡng về báo cáo kiểm toán và các kiến nghị của kiểm toán độc lập, đưa ra kế hoạch và thời gian biểu thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đó.</p> <p>7. Kiểm toán viên độc lập được phép tham dự các phiên họp Đại hội đồng cổ đông, thu thập các thông báo và các thông tin khác liên quan đến bất kỳ phiên họp nào mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p> <p>8. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của Sacombank được thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Pháp luật về kiểm toán và văn bản hướng dẫn của NHNN.</p>	<p>Hủy bỏ nội dung các khoản này</p>	<p>Điều 86 Nghị định 59 quy định nội dung này tuy nhiên Nghị định 59 đã hết hiệu lực</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
36	<b>Điều 80. Kiểm soát Đặc biệt</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung</b>	<p>1. Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, Ngân hàng phải kịp thời báo cáo với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.</p> <p>2. Kiểm soát đặc biệt là việc Ngân hàng bị đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của NHNN do có nguy cơ mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán.</p> <p>3. NHNN xem xét, đặt Ngân hàng vào tình trạng kiểm soát đặc biệt khi Ngân hàng lâm vào một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Có nguy cơ mất khả năng chi trả;</p> <p>b) Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ dẫn đến mất khả năng thanh toán; hoặc</p> <p>c) Khi số lỗ lũy kế của Ngân hàng lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) giá trị thực của Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>d) Hai năm liên tiếp bị xếp loại yếu kém theo quy định của NHNN;</p> <p>e) Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại Điều 16 của Điều lệ này trong thời hạn 01</p>	<p>1. Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán, Ngân hàng phải kịp thời báo cáo NHNN về thực trạng, nguyên nhân, các biện pháp đã áp dụng, các biện pháp dự kiến áp dụng để khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với NHNN.</p> <p>2. Ngân hàng được xem xét đặt vào kiểm soát đặc biệt khi lâm vào một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của Ngân hàng nhà nước;</p> <p>b) Số lỗ lũy kế của Ngân hàng lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) giá trị của Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>c) Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 130 của Luật các tổ chức tín dụng trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục;</p> <p>d) Xếp hạng yếu kém trong 02 năm liên tục theo quy định của NHNN.</p>	Khoản 27 điều 1 luật SĐBS luật các TCTD (điều 145, 146c, 145b,

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục.</p> <p>4. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc:</p> <p>a) Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình Ban Kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó;</p> <p>b) Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng;</p> <p>c) Chấp hành yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành ngân hàng quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng;</p> <p>d) Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại Điều 149 Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>5. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt:</p> <p>a) NHNN quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Hoạt động của Ngân hàng trở lại bình thường;</p>	<p>3. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc:</p> <p>a) Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt;</p> <p>b) Thực hiện chủ trương, phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt</p> <p>c) Quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng;</p> <p>d) Thực hiện quyết định, yêu cầu của NHNN quy định tại Điều 146a Luật các tổ chức tín dụng;</p> <p>e) Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 146b Luật các tổ chức tín dụng;</p> <p>4. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt:</p> <p>NHNN xem xét, quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Ngân hàng khắc phục được tình trạng dẫn đến Ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt và tuân</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		<p>(ii) Trong quá trình kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng được sáp nhập, hợp nhất vào một tổ chức tín dụng khác;</p> <p>(iii) Ngân hàng không khôi phục được khả năng thanh toán.</p> <p>b) Quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt được thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan.</p> <p>c) Trường hợp chấm dứt kiểm soát đặc biệt theo quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 5 Điều này, NHNN có văn bản chấm dứt việc áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán gửi Tòa án.</p>	<p>thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Điều 130 của Luật các tổ chức tín dụng;</p> <p>b) Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng được sáp nhập, hợp nhất vào tổ chức tín dụng khác hoặc bị giải thể;</p> <p>c) Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản Ngân hàng.</p>	
37	<b>Điều 81. Phá sản Ngân hàng</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung</b>	<p>1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Ngân hàng vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì Ngân hàng phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của Pháp luật về phá sản.</p> <p>2. Khi nhận được yêu cầu mở thủ tục phá sản Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản và áp dụng ngay thủ tục thanh lý tài sản của Ngân hàng</p>	<p>1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Ngân hàng vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì Ngân hàng phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của Pháp luật về phá sản.</p> <p>2. Khi nhận được yêu cầu mở thủ tục phá sản Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản và áp dụng ngay thủ tục thanh lý tài sản của Ngân hàng</p>	<p>Điều 155 luật các TCTD</p> <p>Khoản 29 điều 1 luật SDBS</p> <p>luật các TCTD</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
		theo quy định của Pháp luật về phá sản.	theo quy định của Pháp luật về phá sản. 3. Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, NHNN thu hồi Giấy phép của Ngân hàng.	
38	<b>Điều 83. Thanh lý tài sản của Ngân hàng</b>			
	<b>Sửa đổi bổ sung</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong trường hợp Ngân hàng bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của Ngân hàng được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản.</li> <li>2. Khi giải thể theo quy định tại Điều 82 Điều lệ này, Ngân hàng phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của NHNN theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do NHNN quy định.</li> <li>3. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản của Ngân hàng bị giải thể, nếu phát hiện Ngân hàng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, NHNN ra quyết định chấm dứt thanh lý và yêu cầu Ngân hàng nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ngân hàng quy định tại Điều 81 Điều lệ này.</li> <li>4. Ngân hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong trường hợp Ngân hàng bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của Ngân hàng được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản.</li> <li>2. Khi giải thể theo quy định tại Điều 82 Điều lệ này, Ngân hàng phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của NHNN theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do NHNN quy định.</li> <li>3. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản của Ngân hàng bị giải thể, nếu phát hiện Ngân hàng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, NHNN ra quyết định chấm dứt thanh lý và thực hiện phương án phá sản Ngân hàng theo quy định tại Mục 1e Chương VIII Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng.</li> <li>4. Ngân hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.</li> </ol>	Điều 156 luật các TCTD Khoản 31 điều 1 luật SDBS luật các TCTD
39	<b>Điều 87. Ngày hiệu lực</b>			
	<b>Bổ sung nội</b>	Chưa quy định	Người quản lý, Người điều hành và các chức danh khác	Khoản 4 Điều

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Nội dung sau sửa đổi/bổ sung	Cơ sở pháp lý
	dung		của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định của Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn bổ nhiệm.	3 Luật các TCTD



DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank được tổ chức vào ngày 20/4/2018 tại Trung tâm Hội nghị White Palace, số 194 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q.Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh,

#### QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông giao và báo cáo hoạt động của các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2017; định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).
- Điều 2.** Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 (đính kèm trong tài liệu Đại hội) với các nội dung chính như sau:
1. Ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu dưới đây:
    - Tổng tài sản của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017: 368.469 tỷ đồng.
    - Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017: 338.432 tỷ đồng.
    - Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017: 225.595 tỷ đồng.
    - Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017: 4,59%.
    - Số dư dự phòng rủi ro của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017: 5.510 tỷ đồng.
    - Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017: 1.492 tỷ đồng.
  2. Về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018:

Giao Hội đồng quản trị, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

- Tổng tài sản của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 430.900 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 399.100 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 255.200 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: dưới 3%.
- Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 1.838 tỷ đồng.
- Các tỷ lệ an toàn: Đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, kết quả thẩm tra tình hình tài chính và báo cáo hoạt động của các đơn vị trực thuộc Ban kiểm soát trong năm tài chính 2017; Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).

**Điều 4.** Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021 theo nguyện vọng cá nhân đối với Ông Kiều Hữu Dũng kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

**Điều 5.** Thông qua cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Sacombank trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 – 2021 như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát gồm 04 (bốn) thành viên, trong đó có 03 (ba) thành viên chuyên trách và 01 (một) thành viên không chuyên trách.

**Điều 6.** Thông qua số lượng thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021 dự kiến bầu bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank là 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

**Điều 7.** Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung làm thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank gồm:

**1- Ông/Bà .....**

- Ngày tháng năm sinh: .....
- CCCD/CMND số: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Trình độ chuyên môn: .....
- Chức vụ, nơi công tác hiện nay: .....
- Vị trí ứng cử: Thành viên Hội đồng quản trị.



2- Ông/Bà.....

- Ngày tháng năm sinh: .....
- CCCD/CMND số: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Trình độ chuyên môn: .....
- Chức vụ, nơi công tác hiện nay: .....
- Vị trí ứng cử: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 8. Phê duyệt kết quả bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Sacombank nhiệm kỳ 2017-2021, cụ thể như sau:

1. Ông/Bà....trúng cử làm thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021.
2. Ông/Bà.....trúng cử làm thành viên HĐQT độc lập Sacombank nhiệm kỳ 2017 – 2021.

Điều 9. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2017 đã kiểm toán với các nội dung gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 10. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số ...../2018/TT-HĐQT ngày 20/04/2018 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 (đính kèm trong tài liệu Đại hội) với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 1.491.804 triệu đồng.
- Thuế TNDN: 310.244 triệu đồng; Trong đó:
  - Thuế TNDN hiện hành: 278.137 triệu đồng.
  - Thuế TNDN hoãn lại: 32.107 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN dùng để phân phối: 1.181.560 triệu đồng; Trong đó:
  - Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung V&L: 59.078 triệu đồng.
  - Trích lập quỹ Dự phòng tài chính: 112.248 triệu đồng.
  - Trích lập quỹ Khen thưởng: 101.023 triệu đồng.
  - Trích lập quỹ Phúc lợi: 101.023 triệu đồng.
  - Trích thưởng vượt kế hoạch theo NQĐHCB: 181.361 triệu đồng.
- Sau phân phối, lợi nhuận năm 2017 còn giữ lại: 626.827 triệu đồng.
- Lợi nhuận giữ lại lũy kế: 1.657.389 triệu đồng.

Điều 11. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018, với các tỷ lệ phân phối cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nộp thuế TNDN: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL: 5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự phòng tài chính: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Khen thưởng: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018: Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Điều 12. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số ...../2018/TT-HĐQT ngày 20/04/2018 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm 2018 (đính kèm trong tài liệu Đại hội), với các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

- Đầu tư TSCĐ: 889 tỷ đồng; *Trong đó:*
  - + Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác: 1.072 tỷ đồng.
  - + Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT: 228 tỷ đồng.
  - + Đầu tư hoạt động Thẻ: 119 tỷ đồng.
  - + Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm: - 530 tỷ đồng.
  - Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời: 13.979 tỷ đồng.
- Bổ sung vốn cho Công ty con, ngân hàng con và thành lập mới công ty con trong năm 2018: 1.043 tỷ đồng.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các hoạt động đầu tư cụ thể trên cơ sở phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn nêu trên và trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Điều 13. Thống nhất trích 20% đối với phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 để thưởng cho tập thể CBNV Sacombank.

Điều 14. Thống nhất mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018 là 2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2018.

**Điều 15.** Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Sacombank với các nội dung chi tiết theo Bảng thuyết minh đính kèm, đồng thời, giao cho HĐQT hoàn thiện Điều lệ mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua và gửi các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

**Điều 16. Hiệu lực và trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:**

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Sacombank (ngày 20 tháng 04 năm 2018).
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các quyết nghị đã nêu trong Nghị quyết này. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Sacombank.
- Thành viên HĐQT, BKS, BDH | "để triển khai thực hiện".

**Sao kính gửi:**

- NHNN; UBCKNN; Sở GD&ĐT; TTLK | "để báo cáo".

Lưu VP.HĐQT.

**DƯƠNG CÔNG MINH**